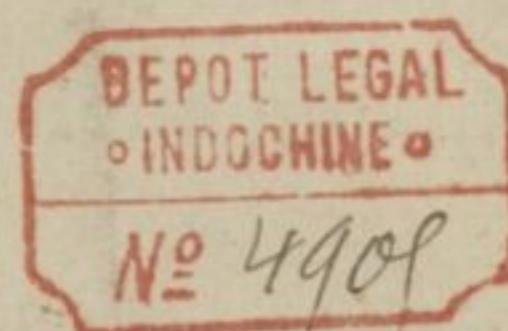


INDO-CHINOIS  
8° 134

NGUYỄN-ĐỨC-PHONG

GIÁO - HỌC



# SO'-HỌC YẾU-LƯỢC

TOÀN - THƯ

CÁCH-TRÍ — VỆ-SINH — CANH-NÔNG — MỤC-SÚC  
LUÂN-LÝ — LỊCH-SỬ — ĐỊA-DƯ

SOẠN THEO THỂ VĂN ĐÁP



HANOI  
TÂN - DÂN THƯ QUÁN

XUẤT - BẢN

—  
1925



# TÂN-DÂN THƯ-QUÁN

29. Phố Hàng Bông -Đêm - HANOI

## Những sách bán buôn của bản-quán :

### SÁCH-HỌC

200 bài tinh-dõ (Sơ-học yếu-lược) . . . . .	0\$30
Quốc-văn độc-bản (Lớp nhì và lớp nhất). . . . .	0,40
L'écolier annamite (Livre de lectures françaises)	0,45
Viết quốc-ngữ cho đúng . . . . .	0,15

(t quyền sách trên này đã được hội-đồng duyệt-sách duyệt-y)

Sơ-học yếu-lược toàn-thư. . . . .	0\$40
Tập bài thi Sơ-học yếu-lược. . . . .	0,35
Sách dạy làm văn (Sơ-học yếu-lược) . . . . .	0,20

### TIỀU-THUYẾT

(Xem trang bia thứ ba)

### KỊCH BẢN

Chén-thuốc-độc. . . . .	0\$40
Tây-sương tân-kịch . . . . .	0,40
Tòa án lương-tâm. . . . .	0,30

### LINH-TINH

Sách cười. . . . .	0\$20
Tập diễn-thuyết của ông Phan-chu-Trinh. . . . .	0,10
Pháp-việt đẽ-nuẽ của ông Phan-bội-Châu. . . . .	0,10
Tuyên cáo quốc dân của ông Phan-bội-Châu. . . . .	0,06
Chuyện giải-trí - Từ I đến IX - mỗi tập . . . . .	0,15

..

Những sách trên này bán buôn trừ từ 15 đến 20 phán, tùy thứ sách và tùy số mua nhiều ít. Rất mong rằng các hiệu sách khắp ba-kỳ sẵn lòng chiếu-cổ.

TÂN-DÂN THƯ-QUÁN

NGUYỄN-ĐỨC-PHONG

GIÁO - HỌC



SƠ - HỌC YÊU - LUẬC  
TOÀN - THƯ

GÁCH-TRÍ — VỆ-SINH — CANH-NÔNG — MỤC-SÚC  
LUAN-LÝ — LỊCH-SỬ — ĐỊA-DƯ

SOẠN THEO THỂ VĂN BÁP



HANOI  
TÂN - DÂN THƯ QUÁN

XUẤT - BẢN

1925

8 Eu. Ch.  
134

Nom d'auteur Phong (Nguyễn Đức)

Titre de l'ouvrage Bô hoc yêú luôc toân  
thui (Mémento pour le certificat d'étude  
primaires élémentaires)

Nhà Kho

**Quán Ven Đường**

Chủ quán: Huỳnh Chiếu Đăng

Sách này TÂN-DÂN THƯ QUÁN giữ bản quyền,  
cấm không ai được in lại, hoặc bắt-chước lối làm lại

## LỜI NÓI ĐẦU

Trong kỳ thi **Sơ-học yếu-lược** vừa rồi, chúng tôi nghiệm được rằng: phần nhiều thí-sinh không biết trả lời: quan-trường hỏi một đằng, đáp một nẻo; nếu chẳng vậy thì câu trả lời cũng mập-mờ, lôi-thôi, không được rõ-ràng gọn-ghẽ. Trước khi đi thi, chắc các thí-sinh đã học thuộc cả những món-học trong chương-trình rồi, thế mà trước mặt quan-trường sao trả lời còn lúng-tùng? Chắc hẳn trong khi học bài, học-trò không chịu tập đặt câu hỏi và không biết cách linh-hội lấy những ý-tú quan-trọng trong bài học. Chúng tôi muốn bồ cái khuyết-diểm ấy, nên sưu-tập lại những câu vấn đáp chúng tôi đã soạn ra, để luyện học-trò thi **Sơ-học-yếu-lược**, in thành quyển sách nhỏ-mọn này, mong giúp một đôi phần cho việc luyện tập thí-sinh vây.

Sách này gồm được hết những câu vấn-đáp cốt-yếu về **cách-trí**, **vệ-sinh**, **canh-nông**, **mục-súc**, **luân-lý**, **lịch-sử**, **địa-dư**, theo chương-trình lớp **Sơ-đẳng**. Trong một niên - học những món ấy học-trò đã học dàn hết cả, lúc sắp đi thi tất phải

ôn tập lại. Bấy giờ, nếu phải xem lại hết các bài học cũ, chắc ngại-ngùng lắm và không đủ thi-giờ; chính lúc ấy quyền sách này có thể giúp cho trí nhớ các thí-sinh vây.

Những câu hỏi và câu trả lời trong sách này, chúng tôi đã dụng công soạn kỹ-lưỡng, nhưng chưa dám chắc đã hoàn-toàn. Các bạn trong học-giới có lòng tốt chỉ bảo cho những điều khiếm-khuyết, chúng tôi xin hoan-nghênh và cảm tạ vô cùng.

Cảnh-Mỹ, ngày 25 Octobre 1925.

Nguyễn-Đức-Phong.

---

**Lời dặn học trò.** — Những câu trả lời trong sách này có bỏ đi những đoạn lẽ-phép hay vô ích, các thí-sinh khi trả lời quan-trường không nên nhăng nhũng điều đó. Thi-dụ: — Hỏi: « Sự hô-hấp và sự tuần hoàn có quan-hệ với nhau không? Tại sao? »; thì phải đáp: « Thưa, sự hô-hấp và sự tuần-hoàn có quan-hệ với nhau, vì nhờ có sự hô-hấp thì máu đen đến phổi, gấp dưỡng-khi lại hóa đỏ, để đi nuôi các cơ-thể » Chứ không nên nói: « Có..., vì... »

# SƠ-HỌC YẾU-LƯỢC TOÀN-THƯ

( THỂ VĂN-ĐÁP )

## I. CÁCH-TRÍ

### 1. ĐỘNG-VẬT. — Người ta.

#### a). BỘ XƯƠNG NGƯỜI

— Tại sao người ta làm chủ được muôn vật trên mặt quả đất ?

Người ta có tri-khôn, biết lẽ phải và mỗi ngày một văn-minh tiến-bộ.

— Thân-thể người ta có những bộ phận gì ?

Da, thịt là những bộ-phận để cử-động ; bộ thần-kinh là hộ-phận để cảm giác ; các bộ máy nuôi mình (như tiêu-hóa, hô-hấp, tuần-hoàn.)

— Bắp thịt có cần cho ta không ?

Bắp thịt có đặc-tính dẫn ra co lại, nên nhờ có bắp thịt thì ta mới cử-động được, vậy bắp thịt cần cho ta lăm.

— Xương có những chất gì ?

Một chất quánh và nhờn thuộc về loài vật ; một chất rắn thuộc loài kim-thạch.

— Phần chính trong bộ xương người là gì ? Tại sao ?

Sống lưng. Vì các xương trong thân-thể ta như xương sọ, xương sườn, xương tay chân đều dính vào sống lưng.

— Sống lưng là cái xương thế nào ?

Là một xâu 33 cái xương con, ở giữa rỗng, đựng tủy sống lưng.

— *Những xương nào làm thành ra ngực ?*  
*Sống-lung, xương sườn, xương mỏ ác.*

b). SỰ TIÊU-HÓA

— *Sự tiêu hóa là gì ?*

Công việc của thân-thể ăn đồ ăn vào rồi tiêu hóa ra những chất bở đi vào máu để nuôi các cơ-thể.

— *Bộ máy tiêu hóa có những cơ quan nào ?*

Mồm, thực-quản, dạ dày, tiêu-trường (ruột non), đại-trường (ruột già).

— *Vị toan (hay vị-dịch) ở đâu chảy ra và có đặc tính gì ?*

Nước chua ở những hạch trong dạ dày chảy ra, tiêu được thịt, cá, lòng trắng trứng, chất nhựa gạo.

— *Tụy-trấp (hay toái dịch) là gì ? Có đặc tính gì ?*

Nước trong một cái hạch lớn ở dưới dạ dày về bên tả chảy ra, tiêu được các chất thịt cá chưa tiêu hết.

— *Đởm-trấp ở đâu chảy ra và có đặc-tính gì ?*

Nước mật ở buồng gan chảy ra, tiêu hết các chất dầu mỡ.

— *Thứ nước gì tiêu được chất đường ?*

Trường toan ở ruột non.

— *Ở dạ dày đồ ăn đã tiêu hết chưa ? Đến đâu mới tiêu hết ?*

Thura. Xuống ruột non mới tiêu hết, và hóa ra một thứ nước trắng như sữa.

— *Thứ nước trắng ấy đi đâu ?*

Đã có những mạch ở chung quanh ruột non hút lấy đem vào máu.

c). SỰ HÔ-HẤP

— *Ta hô-hấp thế nào ?*

Khi thở vào, không-khi qua mũi, xuống cuống họng, khí-quản, ngành nhón ngành nhỏ của khí-quản rồi lọt vào những túi con : lúc ấy phổi phồng lên, ngực nở ra. Khi thở ra, không khi từ túi con vào ngành nhỏ, ngành nhón, khí-quản, cuống họng, mũi mà ra ngoài : lúc ấy phổi dẹt đi, ngực ép xuống.

— *Sự hô-hấp cần cho sự dưỡng-sinh thế nào ?*

Dưỡng-khi ở túi con trong phổi vào huyết đen làm cho huyết đen lại hóa đỏ. Dưỡng-khi lại đốt cháy ngầm những thán-chất trong máu đen sinh ra thán-khi ta thở ra ngoài.

— *Nhiệt-khi trong mình bởi đâu mà ra ?*

Bởi sự hô-hấp, vì sự hô-hấp là một thứ cháy ngầm, phàm có đốt cháy tất sinh khí nóng.

— *Không-khi thở vào với không-khi thở ra khác nhau thế nào ?*

Một đằng nhiều dưỡng-khi và ít thán-khi ; một đằng nhiều thán-khi, ít dưỡng-khi.

d). SỰ TUẦN-HOÀN

— *Huyết là gì ?*

Một chất lỏng, lấy kính hiền-vi mà soi thì thấy có vò sô vien đỏ (huyết-cầu) và ít vien trắng nổi trong một thứ nước trắng (plasma).

— *Bộ máy tuần hoàn có những cơ-quan gì ?*

1º Quả tim có 4 ngăn : hai ngăn trên : tâm-nhĩ ; hai ngăn dưới : tâm-thắt. — 2º Phát-huyết quản :

Ông đem máu đỏ ở quả tim đi các cơ-thể. — 3. Hồi-huyết-quản : Ông đem huyết đen ở cơ-thể về quả tim. — 4. Vi-ti-huyết-quản : Ông nhỏ như sợi tóc nối phát-huyết-quản với hồi-huyết-quản.

— Phát-huyết-quản to nhất gọi là gì, ở đâu đi ra ?

Đại-dộng-mạch. Ở tâ-tâm-thất đi ra.

— Có mấy đại tĩnh mạch ? Đại tĩnh mạch là gì ?

Hai đại-tĩnh-mạch. Hồi-huyết-quản to nhất đưa máu đen về hữu-tâm-nhĩ.

— Phế-dộng-mạch là gì ?

Động-mạch đưa huyết đen ở hữu-tâm-thất lên phổi.

— Phế-tĩnh-mạch là gì ?

Tĩnh mạch dẫn máu đỏ ở phổi xuống tâ-tâm-nhĩ.

— Đại-tuần-hoàn là gì ?

Đoạn máu chạy từ tâ-tâm-thất đến hữu-tâm-nhĩ qua các cơ-thể ; lúc đi đỏ, lúc về đen.

— Tiểu-tuần-hoàn là gì ?

Đoạn máu chạy từ hữu-tâm-thất đến tâ-tâm-nhĩ qua phổi ; lúc đi đen, lúc về đỏ.

— Tại sao máu ở quả tim đi đến các cơ-thể thì đỏ mà trở về thì đen ?

Lúc đi máu có nhiều chất bồ ; lúc về có mang theo nhiều cặn-bã, cho nên đen.

— Sự hô-hấp và sự tuần-hoàn có quan hệ với nhau không ? Tại sao ?

Có. Vì nhờ sự hô-hấp thì máu đen đến phổi gấp dường-khi lại hóa đỏ để đi nuôi các cơ-thể.

e). SỰ TIẾT ĐỘC RA NGOÀI

— *Những cặn bã không bổ ích gì cho sự dưỡng sinh thì tống ra ngoài theo cách nào ?*

Những cặn bã ở sự tiêu-hóa thải ra thì hoặc : 1-xuống ruột già khi ta đi đại-tiện thì tống ra ; 2-vào hai cơ-thể riêng gọi là thận rồi theo hai cái cổng vào bong bóng, khi ta đi tiểu tiện thì ra ngoài ; 3-hoặc tụ vào những hạch mồ-hôi rồi khi ta đỗ mồ-hôi thì theo đường lỗ chân lông mà thoát ra.

f). NGŨ-QUAN

— *Ngũ-quan là gì ? Ké cơ-quan của ngũ-quan ?*

Da chủ sự xúc quan (sờ mó) ; mắt chủ thị quan (trông) ; tai chủ thính quan (nghe) ; lưỡi chủ vị quan (nếm) ; mũi chủ khứu quan (ngửi.)

— *Nhờ có gì thì ta mó vào một vật nào mới biết vật ấy nóng hay lạnh ?*

Những viên xúc giác ở ngón tay.

— *Tại sao ta trông được thấy hình các vật ?*

Ánh sáng ở các vật qua lỗ con ngươi vào đến màng lưới thì in hình vật ấy vào đấy rồi thị-giác-thần-kinh báo cho óc biết.

— *Tại sao ta phân biệt được các tiếng ?*

Tiếng vang vào vành tai, qua lỗ tai, rung động cái da mỏng, da ấy lại rung bốn cái xương con ở ngăn tai trong, động vào thính-giác-thần-kinh, thính-giác-thần-kinh báo lên cho óc biết.

— Mùi thơm phải thế nào thì ta mới ngửi thấy ?

Phải tan nhở ra trong không khí, khi hit không khí thì những điểm nhở vào mũi, dính vào da mỏng làm động khứu-giác, khứu-giác mới báo cho óc biết.

— Đồ ăn phải làm sao thì ta mới biết vị ?

Phải tan ra trên mặt lưỡi.

g). BỘ THẦN-KINH

— Bộ-thần kinh có cần cho ta không ? Tại sao ?

Có. Vì nhờ có bộ thần-kinh thì ta mới tiếp xúc được với các sự vật ở bên ngoài, biết vật này nóng hay lạnh, đẹp hay xấu, v... v...

— Những cái gì làm thành ra bộ thần-kinh ?

Óc, tich-tủy (tủy sống lưng), các dây thần-kinh.

— Óc chủ những sự gì ?

Sự cảm giác (óc bảo cho ta biết một vật gì nóng hay lạnh, mềm hay rắn, v... v...); sự ý-chí (ta muốn lấy vật gì thì óc truyền sự muốn ấy cho tủy-sống-lưng, tủy sống-lưng lại truyền cho dây thần-kinh bắt bắp thịt cử-động); sự thông-minh (có óc ta mới hiểu biết, nhớ được mọi việc.)

2. — ĐỘNG VẬT. — Giống vật

a) GIỐNG VẬT CÓ XƯƠNG. — THÚ.

— Tại sao nói rằng người ta cũng là loài động-vật ?

Vì động-vật cũng có đủ các cơ thể để sống và cử động như người.

— Người với vật khác nhau thế nào ?

Không kể những cái khác ở bề ngoài, người lại nói được, lấy lời nói diễn-đạt tư-tưởng cùng người đồng-loại ; loài vật chỉ biết kêu. Người lại có

tri-tuệ để hiểu biết mọi việc trên trời đất và để lợi dụng các giống vật, cây cối, đất đá, loài kim ở chung quanh mình; loài vật không biết suy nghĩ nên làm việc gì cứ làm thế mãi, vì chỉ có thiên-tính (tính tự-nhiên của tạo vật phú cho, sinh ra đã có rồi).

— *Động vật chia làm mấy ngành lớn?*

Hai ngành: động vật có xương như chó, gà, rắn, cá cũng đủ các cơ-thể như người; động-vật không xương như bướm, cua, giun, chỉ có những cơ thể rất là đơn sơ, có khi lại thiếu hẳn.

— *Động-vật có xương chia làm mấy loài?*

1º Loài thú; 2º loài cầm điểu; 3º loài bò sát đất; 4º loài cóc nhái; 5º loài cá.

— *Loài động-vật có xương nào gần tương-tự với người?*

Loài thú có vú để lấy sữa nuôi con, có lông, có 4 chân.

— *Loài thú chia làm mấy giống?*

1º Giống khỉ (vượn, lười-ươi) là vật bốn tay, tinh khôn gần như người; 2º giống ăn thịt (chó, mèo, hổ, báo); 3º giống ăn sâu bọ (chuột chũi, giơi); 4º giống gặm (chuột, thỏ, dê); 5º giống không răng (tê-tê); 6º giống nhai lại (trâu, bò, dê); 7º giống da dày (voi, tê-nguru); 8º giống thú bể (cá voi, cá nhà táng).

— *Trong các giống thú, giống nào chân có móng? giống nào chân có vuốt?*

Giống ăn thịt, giống ăn sâu bọ, giống gặm, giống không răng, là giống có vuốt. Giống nhai lại, giống da dày có móng.

— Răng các giống thú có khác nhau không ? Thể nào mà khác ? Tại sao ?

Có khác : như giống ăn thịt thì có nanh sắc để xé thịt, giống ăn sâu bọ thì răng nhọn để đâm thủng sâu bọ, giống gặm thì răng cửa van vát để gặm nhấm.

— Dạ dày giống nhai lại có khác dạ dày ta không ? Khác thế nào ?

Dạ dày giống ấy có 4 ngăn.

— Tại sao gọi trâu bò là giống nhai lại ?

Trâu bò lúc ăn cỏ thì nuốt vội vào cái ngăn to nhất, đến lúc no nê mới đưa dần cỏ lên mồm mà nhai kỹ lại, rồi nuốt qua những ngăn kia xuống ruột.

— Sừng trâu bò với sừng hươu có khác nhau không ? Khác làm sao ?

Có. Sừng trâu bò rỗng, không rụng, sừng hươu đặc, mỗi năm rụng một lần rồi lại mọc ra, thêm lên một chánh nữa.

— Giống thú bể ở đâu ?

Các băng-dương.

— Thú bể khác với cá thể nào ?

Thú bể có vú nuôi con, ở dưới nước, nhưng thở bằng phổi, mình không có vảy.

### b) ĐỘNG VẬT CÓ XƯƠNG. — CẦM

— Loài cầm điều với loài thú khác nhau thế nào ?

Loài cầm có lông vũ, đẻ ra trứng, có cánh để bay ; loài thú có lông mao, đẻ ra con có hình ngay.

Xương loài cầm rỗng và nhẹ hơn xương loài thú. Bộ máy tiêu-hóa của nó không giống của loài thú, vì có ba cái túi : cái điều ở ngay chỗ thực-quản để chứa đồ ăn ; cái túi có đựng một thứ nước làm cho đồ ăn mềm ra ; cái mề dày lắm, ở đấy đồ ăn nghiền ra rồi tiêu đi.

— Tại sao chim bay cao được ?

Vì xương nó rỗng, không khi nó hút vào qua cả xương thịt nên mình nó nhẹ.

— Trứng chim có mấy phần ?

Ngoài có vỏ bằng chất vôi có những lỗ li-ti để con chim con hút không khi ở ngoài vào ; trong có hai thứ lòng : lòng trắng nhầy nhầy ; lòng đỏ là một viên tròn sắc vàng có một cái điểm trắng gọi là mắt trứng ; khi chim ấp thì mắt ấy nhón ra, thành hình chim, ăn hết lòng đỏ lòng trắng rồi mổ vỏ mà ra.

— Loài cầm chia làm mấy giống ?

1. Giống ăn thịt (con diều, con cắt, cú, vẹt) ; 2. giống di sẻ (sẻ, én, bói cá,) ; 3. giống trèo (vẹt, khướu) ; 4. giống gà (gà, bồ câu, gầm ghì) ; 5. giống cà kheo (cò, cốc, vạc) ; 6. giống chân-quạt (vịt; ngỗng, ngan).

— Có phải mổ giống chim nào cũng giống nhau không ?

Không ; giống ăn thịt cần xé đồ ăn thì mổ quặp ; giống di sẻ ăn hạt thì mổ ngắn và rắn ; giống cà-kheo phải thò xuống nước kiểm ăn thì mổ dài ; giống chân quạt phải nhăn đồ ăn thì mổ bẹt và có răng cửa.

c) ĐỘNG VẬT CÓ XƯƠNG. — LOÀI BÒ LÊ

— Loài bò-lê khác với loài thú và cầm thể nào ?

Mình không lông mao như loài thú, không lông vũ như loài cầm ; chỉ có vảy ; không biết đi như loài thú, bay như loài cầm ; chỉ bò sát bụng xuống đất vì không có chân, hay chân ngắn.

— Loài bò-lê chia làm mấy giống ?

Giống có chân như rùa, ba ba, cá sấu, thằn lằn; giống không chân như rắn, trăn.

— Khi rắn độc cắn thì nọc vào máu thế nào ?

Rắn có hai cái răng nhọn, trong răng có đường thông với bầu nọc ở trên răng ; khi cắn thì răng ấn vào bầu nọc, nọc chảy ra theo cái đường ở trong răng mà vào máu.

d) ĐỘNG VẬT CÓ XƯƠNG. — LOÀI CÓC NHÁI

— Loài cóc nhái hóa thân thế nào ?

Trước là trứng ; trứng ấy nhờ có khí nóng mặt giời chiếu vào thì nở ra một con bọ trông như con cá con, dài độ 1 phân tây, hai bên đầu có mang để thở ở dưới nước ; con bọ ấy nhón lên thành ra con nòng-nọc, có một cái đuôi và một cái đầu to ; con nòng-nọc ấy lớn dần lên thì mang biến dần đi, mọc ra hai chân sau, rồi đến hai chân trước ; chân to ra thì đuôi rụng đi, mang mất hẳn thành ra phôi ; khi ấy con nòng-nọc thành ra con nhái, con cóc ở trên cạn,

e) ĐỘNG VẬT CÓ XƯƠNG. — CÁ

— Vậy cá là gì ?

Vậy cá hình như lá quạt, có nhiều cước nhỏ và

có những cái mạng chằng cả lại ; cá dùng vây để bơi để lội ở dưới nước, như các vật khác có chân để đi để chạy trên cạn.

— Cá hô-hấp bằng gì ?

Bằng mang ; cá hút nước vào mồm, cho ra đắng mang thì không khí ở nước ấy làm cho máu đen tụ ở đáy hóa ra đỏ.

### f) ĐỘNG VẬT KHÔNG XƯƠNG

— Loài côn-trùng thế nào ?

Động vật không xương, mình có đốt, chia làm ba phần : đầu có 2 mắt, 2 cái râu, một cái mồm với vòi (bướm) hay là hàm (bọ hung) ; ngực (hoặc gọi là ức), hai bên có chân và cánh (con nào cũng có 6 chân và hoặc 4 cánh, (bướm) hoặc hai cánh (ruồi). hoặc không (rận, rệp) ; và bụng chia ra từng đốt rõ ràng.

— Loài côn-trùng có hóa thân không ? Hóa thân thế nào ?

Có hóa thân như loài cóc nhái. Thoạt tiên là trứng nở ra sâu, sâu đổi da vài lần thành rộng, rộng hóa ra ngài, ngài để ra trứng.

— Kể những côn-trùng có ích và côn-trùng làm hại ?

Côn-trùng có ích : tằm nhả tơ, ong gây mật. Côn-trùng làm hại thì nhiều : châu-chấu, bướm, bọ ngựa, ve, mối, rận, muỗi, rệp, vân vân.

— Động-vật không xương chia làm mấy loài ?

1· Côn-trùng (muỗi, dán. . . .) ; 2· nhện (nhện, scorpion) ; 3· rết (giòi, cuốn chiếu) ; 4· tôm cua

5· sâu (giun, đỉa, sán) 6· vật mìn mèm (ốc sên, cá mực, sò, hến, ốc, trai.)

— *Tơ nhện bởi đâu ra ?*

Ở những cái hạch ở một đầu bụng con nhện mà ra.

— *Bởi sao con đỉa cắn thủng được da trâu bò mà hút máu ?*

Bởi mồm nó có ba cái hàm giống như ba lưỡi dao sắc.

— *Con sán thế nào ? Ở đâu ?*

Sán ở trong ruột người hay súc vật, có con dài đến hơn 10 thước, những đốt về đầu thi nhỏ, về đuôi thì to ; nó là giống ký sinh ăn gửi nằm nhờ, vì chỉ hút lấy những chất đồ ăn ta ăn vào để nuôi lấy mình, cho nên người có sán thường gầy còm xanh xao.

### 3. — THỰC-VẬT.

#### a). — RỄ, THÂN, LÁ.

— *Thực-vật khác động-vật làm sao ?*

Cũng như động-vật, thực-vật mọc lên, nhơm lên, sinh-sản ra rồi chết ; nhưng không cửđộng được như động-vật.

— *Rễ cây có ích gì cho cây không ?*

Rễ cắm chặt cây xuống đất để giữ cho cây khỏi đổ và hút nước cùng các đồ ăn ở dưới đất để nuôi cây.

— *Có mấy thứ rễ ?*

4 thứ : 1· rễ cái (củ-cải, cà-rốt) ; 2· rễ-chùm (cây

lúa) ; 3· rễ củ (sắn, củ đậu); 4· rễ phụ, từ trên cành cây rủ xuống đất (cây đa, cây si).

— *Thân thảo là gì ?*

Thân mềm, ẻo-lả, rỗng, mọc ra lại chết đi trong một năm, như thân cây lúa.

— *Thân mộc là gì ?*

Thân rắn, chắc, đặc, sống được nhiều năm, như thân cây táo, cây lim.

— *Củ hoàng-tinh là thân hay là rễ ?*

Là thân mọc ngầm ở dưới đất.

— *Anh cưa ngang một khúc gỗ xoan ra thì thấy thế nào ?*

Ngoài có vỏ ráp ; áp với vỏ là một vòng trắng gọi là giác gỗ ; trong vòng trắng ấy có nhiều vòng sắc sâm hơn gọi là lõi gỗ ; ở giữa là tâm gỗ ; ở tâm có tủy gỗ.

— *Làm thế nào biết được tuổi cây ?*

Một vòng lõi gỗ là một năm, đếm vòng ấy thì biết cây sống được mấy năm.

— *Thế nào là lá đơn ? lá kép ?*

Lá đơn là lá có một cuống một tàu như lá ổi ; lá kép là lá có một cuống nhiều tàu con như lá chua me.

— *Tại sao lá sắc xanh ?*

• Vì có diệp-lục-thể.

### b). CÂY NUÔI MÌNH

— *Cây nuôi mình nó thế nào ?*

Những lông ở rễ hút nước màu dưới đất, làm

thành một thứ nhựa lỏng, nhựa ấy đi qua thân cày lên đến lá, đến đấy nhựa ấy còn nhiều nước, nước ấy bốc hơi mà bay vào không-khí ; diệp-lục-thể ở lá nhờ ánh sáng mặt trời, hợp với thán-khí trong không-khí, hấp lấy thán-chất mà nhả dưỡng-khí ra. Việc bốc hơi nước, việc hòa-hợp với thán-khí ấy làm cho nhựa lỏng hóa ra đặc để nuôi cày.

c). CÂY SINH-SẢN. — HOA ; QUẢ

— Một cái hoa có những bộ-phận gì chính ? bộ-phận gì phụ ? Những bộ-phận ấy thế nào ?

1· Nhị cái ở giữa cái hoa trông như cái chai, đầu xòe tròn ra và có một thứ nhựa dính ; trong bầu nhị cái có những hạt li-ti ; -- 2· Nhị đực ở xung quanh nhị-cái trông như những sợi dây đầu có bao đựng phấn hoa sắc vàng ; hai cái ấy là phần chính của hoa. Nhị cái, nhị đực thì có cánh hoa và đài hoa bao bọc xung quanh, là những phần phụ của hoa.

— Hoa kết quả thế nào ?

Hoa nở, bao phấn tách ra, phấn bay vào đầu nhị cái, theo quản nhị cái xuống đến bầu nhị cái ; cái bầu ấy thành ra quả, những hạt li-ti ở trong ấy thành ra hột.

— Những hoa chỉ có nhị cái thôi có kết quả được không ? Nhờ có gì mới kết quả được ?

Khi nào có ong bướm đậu vào một cái hoa có nhị đực rồi lại đến đậu vào cái hoa có nhị cái thì phấn hoa ở nhị đực bám vào mình những con vật

Ấy sẽ dính vào nhị cái, thì hoa ấy mới kết quả được.

— Anh bô quả lê ra thấy thế nào ?

Ngoài là vỏ, trong vỏ là thịt, giữa thịt là hột.

— Quả có giống nhau cả không ?

Không, có thứ thịt dày và mềm như đào, lê, mận ; có thứ thịt mỏng và khô như quả đậu, quả lựu, có thứ một hột như vải, nhăn ; có thứ nhiều hột như cà-chua, ổi.

— Anh tách đôi một hạt đậu ra thấy những gì ?

Ngoài là cái mạng mỏng ; rồi đến hai mảnh dày chứa đồ ăn để nuôi cây lúc mới nảy mầm ; sau đến mầm, tức là một cái cây con.

— Phải thế nào thì hột mới nảy mầm được ?

Khí-hậu phải ẩm áp, đất phải ẩm-ướt, không-khi và ánh sáng mặt giờ phải nhiều, thì hột gieo xuống mới dễ nảy mầm.

— Có phải cây chỉ sinh-sản ra bằng hột thôi không ?

Người ta còn có thể làm cho cây cối sinh-sản ra bằng cách đâm ngọn, trồng nhánh, chiết cành, ghép cành.

#### 4. — KHOÁNG-VẬT

##### a). CÁC THÚ ĐÁ

— Động-vật và thực-vật với khoáng-vật khác nhau thế nào ?

Động-vật và thực-vật là những sinh-vật, còn khoáng-vật là những vật không sống, không chết, không cử-động, người ta tìm thấy ở dưới đất như đá, than mỏ, loài kim, muối.

— Đá chia làm mấy loại ?

Hai loại : 1· đá lớp bởi nước sông đánh lấp xuống thành từng lớp, như đá vôi, đất sét, cát ; 2· đá thuộc về loài « đá núi lửa » tự trong tim trái đất dùn lên mặt đất đã lâu đời lắm, như thứ đá rắn (granit).

— Tại sao người ta dùng đất sét để nặn nồi niêu chum vại ?

Vì đất sét nhão với nước thì dễ cấu hình (để nặn thành hình).

— Làm thế nào biết được một miếng đá là đá vôi ?

Rót cường-toan hay giấm lên miếng đá ấy, thấy sủi bọt lên thì chính là đá vôi, vì cường-toan hay giấm có tính làm tan được đá vôi.

— Đá vôi dùng làm gì ?

Đem đá vôi nung vào lò thì thành ra vôi, dùng để quét tường, trừ trùng, bón ruộng, làm vữa xây tường ; nếu đem nung một phần đá vôi với một phần đất sét gần bằng nhau thì được xi-măng ; xi-măng hòa với nước ra ngoài chóng rắn, nên dùng để xây nhà cửa, cầu, cống.

— Làm thế nào biết được một miếng đá là đá lửa ?

Đá lửa rắn lắm, lấy miếng sắt đập vào tóe lửa ra, đồ cường-toan vào không sủi bọt như đá vôi, không lấy móng tay rạch được như đất sét.

— Đời thương-cô, người ta dùng đá lửa làm gì ?

Để đánh lửa, để làm khí giới giữ mình, hay săn bắn.

— Cát bởi đâu mà ra ?

Bởi đá lửa trôi theo dòng sông cọ-xát vào nhau  
rồi tan vụn ra.

— Cát để làm gì ?

Để làm vữa ; pha vào đất sét để làm gạch, đồ  
gốm, đánh đồ đồng và nhất là để nấu thủy-tinh.

— Than mỏ bởi đâu mà có ?

Bởi những cây cối, nhân động đất bay sụt đất,  
bị vùi dưới đất đã lâu đời lắm, nhờ khí nóng trong  
tim quả đất phát ra mà biến dần thành than.

#### b). KIM-LOẠI

— Kim-loại có thấy nguyên-chất ở dưới đất không ?

Không, thường thấy thứ nọ lẫn với thứ kia, hay  
lẫn-lộn với đá đất khác, vì thế gọi là quặng.

— Nếu vậy thì làm thế nào mà lấy riêng từng thứ ra được ?

Bỏ quặng vào một thứ lò đốt nóng ; loài kim ở  
trong quặng cứ theo nhiệt độ cao thấp mà chảy ra  
nước, thứ nào khó tan thì chảy sau, dễ tan chảy  
trước ; nước ấy sau rắn lại thành ra từng khối kim-  
loại nguyên-chất.

— Loài kim nào có ích nhất ? Tại sao ?

Sắt. Sắt dễ giặt mỏng, dễ kéo ra dây, nên dùng  
làm được nhiều thứ đồ thường dùng ; sắt có pha  
một hai phần than thì thành thép cứng hơn và dễ  
chảy hơn, nên dùng làm bánh xe lửa, đồ làm ruộng,  
súng ống ; sắt pha với bốn năm phần than thì  
thành gang rắn hơn sắt, nhưng dòn lắm, mà dễ  
chảy, muốn đem làm đồ dùng phải đúc.

— Tại sao người ta hay dùng nồi xanh bằng đồng để nấu ăn ?

Vì đồng dễ dẫn nhiệt, dùng nấu ăn thì đồ ăn chóng chín.

— Sao người ta làm dây đèn điện bằng đồng ?

Vì đồng dễ dẫn điện.

— Dùng nồi xanh đồng nên cẩn-thận thế nào ?

Đồng có dây đồ chua như chanh hay giấm thì han xanh, han xanh ấy độc lắm, ăn phải có khi nguy, cho nên người Tây thường hay tráng thiếc những đồ dùng để nấu ăn bằng đồng.

— Ta có nên dùng kẽm làm đồ đựng những thức ăn chua hay mặn không ?

Không, vì kẽm thôi ra cũng độc lắm,

— Nội các loài kim, thứ nào dễ giật mỏng nhất ?

Thiếc, vàng, bạc ; ta thường thấy những lá thiếc, lá vàng, lá bạc rất mỏng.

— Thế nào gọi là chất hồn loài kim ?

Loài kim pha lẫn với nhau, như đồng pha với thiếc, thành đồng đen, đồng pha với kẽm thành thau.

— Tại sao người ta phải pha đồng với bạc hay bạc với vàng để làm đồ nữ-trang ?

Vàng bạc nguyên-chất mềm lắm, pha thế cho nó rắn và bền.

## 5. -- NHỮNG SỨC MẠNH CỦA TẠO HÓA

### a). BA THỂ-TRẠNG CỦA CÁC VẬT

-- Những vật trên mặt đất này có những thể-trạng gì ?

Thể đặc như đá, gỗ ; thể lỏng như nước ; thể hơi như không khí, khói.

-- Ba vật ấy có những đặc-tính gì ?

Vật thể đặc người ta làm nó ra hình gì thì nó giữ được hình ấy mãi, vật thể lỏng và thể hơi không có hình nhất định, đựng vào cái gì thì theo hình cái ấy, vật thể đặc và vật thể lỏng có dung-tich riêng (một đấu đất sét nặn vuông nặn tròn vẫn là một đấu, một bát nước lᾶ đồ vào chai vào chậu vẫn là một bát); vật thể hơi không có dung-tich, khói thuốc lá ngâm trong mồm thở vào chai thì tản ra đầy chai, mở chai ra thì khói bay ra, tan lớn ra đến mấy mươi lần rồi mất hẳn.

— Các vật trong trời đất có thể đang ở thể-trạng này đổi sang thể-trạng khác được không ? Thí dụ.

Có ; một miếng chì đang ở thể đặc đem nấu lên hóa ra thể lỏng ; miếng nước đá đang ở thể đặc đem phơi ra nắng hóa ra thể lỏng ; lấy nước ấy đem đun lên thành ra thể hơi ; hơi nước ấy gặp lạnh đông lại hóa ra thể đặc.

#### b). NƯỚC

— Sự tuần-hoàn của nước ở trong trời đất thế nào ?

Nước ở sông ở bể, bị mặt giời chiếu vào, bốc thành hơi, hơi ấy nhẹ bay lên trên không, gặp lạnh tụ lại thành những giọt nho-nhỏ lơ-lửng trên giời rồi họp dần thành từng đám mây ; những giọt nhỏ ấy lại tụ lại thành những giọt to, nặng quá, rơi xuống, tức là mưa. Có khi hơi nước gấp nơi lạnh quá thì đông lại thành từng cục mà rơi xuống, gọi là tuyết ; có khi đông lại thành từng

cục nước đá rồi rơi xuống, làm hại cả mùa màng, tức gọi là mưa đá. Nước mưa, mưa bởi tuyết tan ra, chảy xuống hồ, xuống sông, xuống biển rồi bị mặt trời chiếu vào lại bốc hơi, hơi ấy bay lên trên không thành mây, mây thành mưa, cứ thế mãi mãi không dừng.

— Tại sao có sương ?

Ban ngày nước ở sông ở hồ bốc hơi lên, chiều đến mặt trời lặn, không khí lạnh đi, hơi nước ấy chưa kịp lên cao đã đông lại, bay là-là mặt đất, tức là sương.

— Hơi nước có dùng làm việc gì được không ?

Sức hơi nước mạnh lắm, nên dùng để chuyển động các máy móc.

#### c). KHÔNG KHÍ

— Tại sao sinh ra gió ? bão ?

Mặt trời chiếu nóng xuống đất và bể, nhưng mà đất chóng nóng hơn nước ; không khí trên mặt đất nóng thì nhẹ mà bay lên, không khí lạnh ở ngoài bể liền đến thay vào. Không khí chuyển động như vậy thành ra gió ; khi nào chuyển động mạnh thì thành bão.

— Người ta lợi dụng không khí thế nào ?

1º Không khí nóng nhẹ hơn không khí lạnh, nếu thu không khí nóng vào một quả cầu bằng giấy thì quả cầu phồng ra rồi bay lên giờ. Người ta nhân đó mà chế ra khí-cầu ; sau người ta thay không-khí nóng bằng khinh-khi, nên lại có tên khinh-khi-cầu.

2º Không-khí lại có sức ngăn-cản : cái điều thả lên giờ không rơi xuống đất, con chim xòe cánh liệng trên không mà không rơi là nhờ có không-khí ngăn-cản. Nhân biết cái sức ngăn-cản ấy của không-khí, người ta mới chế ra tàu bay (hoặc máy bay, phi-cơ) ; máy bay có cánh xòe ra để không-khí ngăn-cản lại giữ cho khỏi rơi, còn bay đi thì phải cần đến một cái động-cơ quay cái chân vịt.

3º Không khí có sức đè-nén nữa, khi nào khi giờ nhẹ thì sức đè-nén ít, khi giờ nặng thì sức đè-nén nhiều ; nhân đó người ta chế ra phong-vũ-châm để biết trước được khi nào mưa gió hay mát mẻ yên lặng.

— Xem phong-vũ-châm thế nào ?

Khi giờ nhẹ đè nén ít thì thủy-ngân dựng trong cái ống ở phong-vũ-châm lên cao : thế là giờ mát mẻ yên lặng ; bao giờ nặng giờ không khí đè nén nhiều, thủy ngân sụt xuống : thế là sắp có mưa to gió lớn.

#### d) NHIỆT

-- Nguồn nhiệt thiên-nhiên là gì ? Nhiệt thường bối đâu ?

Mặt giờ. Nhưng thường nhiệt khí bối sự đốt cháy sự cọ xát mà sinh ra.

-- Nhiệt-khí có ảnh-hưởng gì đến các vật rắn, vật lỏng, vật hơi không ?

Nhiệt-khí làm cho vật rắn, vật lỏng, vật hơi dãn ra.

-- Tại sao người ta lại để hở một tí ở chỗ hai quãng đường sắt xe lửa nối vào với nhau ?

Nhiệt-khi mặt giờ cũng làm cho những vật rất rắn như sắt dãn ra được, nên phải để hở một ít cho đường sắt dãn ra được thì mới khỏi vênh lên.

— Anh có biết người ta làm thế nào mà tra được khít cái vành sắt bánh xe với cái vành gỗ không ?

Người ta nung vành sắt cho nó dãn ra, khi đã tra vào vành gỗ rồi thì đem đúng vào nước, sắt gấp lạnh lại co lại, thế là vành sắt khít với vành gỗ.

-- Người ta dùng cái gì để xem độ nóng độ rét một miền nào ?

Hàn-thủ-biểu.

-- Hàn-thủ-biểu làm bằng gi ?

Làm bằng một thứ ống thủy-tinh nhỏ trong đựng thủy-ngân, ống ấy lại chia ra từng độ, từ 0 độ là độ lạnh của nước đá đến 100 độ là độ nóng của nước sôi.

— Bởi đâu mà người ta chế ra hàn-thủ-biểu ?

Người ta ứng-dụng cái nguyên-lý « phàm vật gấp lạnh co lại, gấp nóng dãn ra. »

-- Xem hàn thủ biểu thế nào ?

Giờ nóng, thủy-ngân dãn ra, lên cao ; giờ lạnh, thủy-ngân co lại, xuống thấp. Như ở Hanoi, mùa hè hàn-thủ-biểu lên đến 30, 35 độ ; mùa đông sụt xuống 15, 12 độ.

## II. VỆ-SINH

### 1. — VỀ THÂN-THỂ

-- Muốn cho trong mình khỏe mạnh phải thế nào ? Tại sao ?

Phải giữ thân-thề cho sạch sẽ, nghĩa là phải giữ da dẻ cho sạch-sẽ, luôn vì trong da có nhiều hạch nhỏ chảy ra một thứ nước gọi là mồ-hôi, mồ-hôi thoát ra ngoài bởi lỗ chân lông, nếu để cho ghét bụi bám vào da, lấp lỗ chân lông đi thì mồ-hôi không ra được, người sinh ra ốm đau, Trong mồ-hôi có những chất bẩn và độc.

-- Phải làm thế nào cho da-dé được sạch sẽ ?

Phải nắng tắm rửa bằng nước sạch (hoặc ấm hoặc lạnh) và bằng xà phòng.

-- Minh-mẩy sạch sẽ mà mặc quần áo bẩn thì sao ?

Thì minh-mẩy lại hóa bẩn ; vậy da-dé sạch sẽ lại phải mặc quần áo sạch sẽ mới được.

— Những quần áo không giặt được phải làm thế nào ?

Phải phơi ra nắng rồi đập hoặc chải cho hết bụi.

-- Khi anh bị thương thì anh làm thế nào ?

Tôi lấy nước sôi để nguội rửa vết thương cho sạch đất hay bụi đi rồi lấy miếng vải sạch trùm vào.

-- Có nên mặc quần áo chật không ? Tại sao ?

Không, vì quần áo chật làm cho huyết khó lưu thông và sự hô hấp không được dễ dãi.

--- Có nên rửa chung khăn mặt với người đau mắt không ? Tại sao ?

Không, vì bệnh đau mắt là bệnh hây lầm.

--- Có nên nhai đồ ăn cho thật kỹ không ? Tại sao ?

Có, vì nhai kỹ thì đồ ăn chóng tiêu, dạ dày đỡ mệt.

— Phải ăn uống thế nào ? Tại sao ?

Phải ăn uống cho điều độ, không ít quá và không nhiều quá, vì ăn ít thì không đủ bồi dưỡng thân-thể, ăn nhiều quá, sinh thương-thực.

— Thở không-khí không trong sạch có hại không ? Ở đâu có không-khí lành ?

Hại cho bộ máy hô hấp lắm. Ở chỗ đồng không mông quạnh, ở trên núi thường có không khí lành.

— Những cái gì làm hại bộ thần-kinh ?

Thuốc lá, rượu, thuốc-phụen.

## 2. — VỀ ĐỒ ĂN UỐNG

— Thịt và rau phải ăn thế nào ? Tại sao ?

Phải ăn thật chín, nếu ăn sống thì dễ mắc phải bệnh giun, bệnh sán, bệnh lị, bệnh thô tả, thương-hàn.

— Thịt, rau, cơm, ba thứ ấy nên ăn thứ gì nhiều hơn ?

Tứu nào cũng cần ăn cả : thịt làm cho người chóng lớn ; rau và cơm để lấy sức khỏe và cho trong mình nóng ; người nào làm việc bằng trí khôn nên ăn nhiều thịt.

— Nước thế nào thì lành ?

Nước lành là nước mát, trong, không mùi gì, hơi có vị, không mặn không ngọt, phải có khí giờ, phải làm tan sà-phòng, nấu chín được rau, không được có xác động-vật hay thực-vật lẫn vào, không có giống sâu bọ ký-sinh nào hoặc là trứng nó.

— Nước nào thì dùng được ?

Nước mưa, nước giếng, nước suối thì tốt.

— Đào một cái giếng cho hợp pháp vệ sinh phải thế nào ?

Phải sâu ít ra là 10 thước, xa những tha-ma nghĩa-dịa hay chuồng tiêu, chuồng phân ; bờ giếng phải xây cao cho nước bắn trên mặt đất khỏi chảy xuống.

— Muốn có nước trong thì làm thế nào ?

Đánh phèn, hay lọc bằng sỏi, cát, than, hoặc bằng máy lọc.

— Nước lọc trong rồi còn có vi-trùng không ? Có cách gì làm cho chết vi-trùng ấy được không ?

Có thể còn vi-trùng được, phải đun sôi lên độ 15, 20 phút đồng hồ rồi hãy uống thì chắc chắn hơn, nhất là lúc có bệnh thời-khi.

— Có nên uống rượu không ? Nếu không thì tại sao ?

Uống ít thì rượu làm cho trong mình nóng và máu dễ lưu-thông. Nhưng uống luôn và nhiều thì mắc nghiện rất hại, vì nó làm hư lục-phủ ngũ-tạng và óc, làm cho người sinh ra điên cuồng dồ-dại, làm cho con cháu về sau yếu-ớt hèn-hạ,

— Thuốc phiện có hại không ?

Hại cho thân-thể và tinh-thần : người nghiện gầy còm xanh xao, tinh-thần bảm-hoải sinh ra lười biếng; hại tiền tài và danh-giá : người nghiện có đồng nào hút hết đồng ấy rồi sinh ra trộm cắp, phải tù phải

### 3. — VỀ NHÀ Ở

— Nhà ở nên làm chỗ nào cho hợp pháp vệ-sinh ?

Nên làm ở chỗ đất cao, thoáng khí, nước dễ thấm được và xa các đầm ao.

— Nhà làm quay về hướng nào mới hợp phép vệ-sinh ?

Nên làm quay về hướng nào để gió dễ lọt vào và ánh sáng dễ chiếu vào cho trong nhà được khô ráo, như là hướng tây-nam hay đông-bắc.

— Ban đêm ngủ có nên đóng kín cửa không ? Tại sao ?

Phải để ngỏ một ít cửa cho thán-khi ta thở ra cho có lối mà ra ngoài và không khí lành ở ngoài có đường vào trong.

— Quét nhà bằng chổi có hại gì không ?

Quét bằng chổi lúa chổi sẽ như ta thường làm thì bụi bay lên ; trong bụi có các chứng bệnh, nhỡ thở phải thì mắc bệnh ; nên tưới cho bụi khỏi bay lên rồi hãy quét.

#### 4. — CÁC BỆNH BẤT THƯỜNG

— Bệnh ghẻ bởi đâu sinh ra ?

Bởi một giống trùng nhỏ ta gọi là cái ghẻ nó ăn thành đường ở trong da, hễ ở bần thì mắc phải ?

— Anh ghẻ thì anh chữa thế nào ?

Tôi tắm rửa luôn, sát xà-phòng vào chỗ ghẻ rồi bôi thuốc lưu-hoàng vào ?

— Có nên gần người ghẻ không ? Tại sao ?

Không, vì bệnh ghẻ là bệnh hay lây.

— Anh đau mắt thì anh chữa thế nào ?

Tôi rửa mắt bằng nước chè ấm, nước muối hay nước sát trùng bô-rich-kê (l'eau boriquée) mua ở hiệu bào-chế tây ; đau nặng thì phải mua các thứ thuốc tây như suyn-phát-đờ-danh (sulfate de zinc)

hay pờ-rô-tac-gòn (collyre au protargol) mà rửa, không nên tra thuốc bột nhảm.

— Trong nhà anh có người đau mắt, anh giữ gìn thế nào cho khỏi lây sang người khác ?

Khăn chậu của người đau mắt dùng phải để riêng ra, không cho dùng lẫn.

— Làm thế nào giữ cho khỏi mắc phải bệnh đau mắt hay sâu mắt ?

Phải rửa mắt bằng nước sạch, tay hẵn không nên dụi vào mắt.

-- Em anh phải bỏng, anh chữa cho nó thế nào ?

Nếu phải bỏng lửa, bỏng nước sôi hay là vôi thì sẽ rửa vết thương bằng nước lã sạch, rồi lấy lòng trắng trứng đánh lẩn với dầu hột mà đắp vào ; nếu phải bỏng cường thủy thì phải rửa chỗ bỏng bằng nước hòa xà-phòng hay vôi rồi đưa nó lên nhà thương để thầy thuốc chữa cho nó.

-- Anh đi đường gặp một người say nắng, anh chữa cho người ta thế nào ?

Tôi mang người ta vào chỗ mát, lấy gì gối đầu cho cao lên, cởi quần áo họ, lấy khăn sấp nước lạnh trùm lên hoặc vã vào mình ; nếu người ta tắt hơi không thở thì phải dùng cách hô hấp giả, nghĩa là lấy tay kéo lưỡi ra, đẩy lưỡi vào, hay ép vào hai bên ngực mỗi phút độ 15, 18번, hay là cầm cánh tay đưa lên đưa xuống.

-- Cách cứu chữa người ngộ độc thế nào ?

Cho người ngộ độc uống muối hòa với nước ấm để họ thải chất độc ra, hay cho uống muối hòa

với nước lạnh để làm cho hạ ; nếu người ta ngất đi không thở thì phải làm cho thở, lạnh đi thì phải làm cho nóng lên (lấy khăn sàt vào người).

— Khi anh bị rắn cắn thì anh làm thế nào ?

Tôi lấy cái dây hay cái khăn tay buộc trên vết thương cho thật chặt, để nọc khỏi chạy lên quả tim, rồi nặn rửa thật kỹ những vết rắn cắn, đoạn lấy thỏi sắt nung đỏ lên mà đút vào.

— Nói qua về cách cứu người chó dại cắn ?

Buộc trên vết cắn cho chặt, mồm không thương tích gì thì hút kỹ chỗ máu ấy nhổ đi, hay nặn cho máu chảy ra, dùng nước sàt trùng mà rửa cho sạch, cũng lấy thỏi sắt nung đỏ đút vào, xong phải vào nhà thương để quan thầy thuốc tiêm thuốc chữa chó dại của ông Pasteur tìm ra cho.

— Con chó dại phải làm thế nào ?

Phải đánh chết rồi đem đến sở thú-y khám-nghiệm.

— Bệnh sốt rét ngã nước bởi đâu ra ?

Bởi một giống vi-trùng vào trong máu ta ; ở trên mạn ngược xứ Bắc-kỳ là chỗ ẩm-thấp, người ta hay mắc phải bệnh ấy.

— Vi trùng ấy làm thế nào mà vào trong máu ta được ?

Giống muỗi đốt người ta rồi truyền thứ trùng độc ấy vào máu.

— Làm thế nào giữ được bệnh ấy ?

Phải trừ tiệt giống muỗi đi.

— Làm thế nào mà trừ được muỗi ?

Phải lấp hồ ao là chỗ muỗi sinh sản ra. Nếu

không thể lấp được hồ ao thì phải dội dầu hỏa lên trên mặt nước để cho trứng muỗi chết ngạt; nuôi cá, thả vịt cho nó ăn trứng muỗi; nhà phải sáng sủa để muỗi ít ở; đêm ngủ phải nằm trong màn cho muỗi khỏi đốt.

— Muốn chữa bệnh ấy phải dùng thuốc gì?

Thuốc ký-ninh (quinine) chữa bệnh ấy rất diệu. Những người lên mạn ngược có thể tiêm trước thuốc ký-ninh để phòng bệnh ấy.

## 5. CÁC BỆNH TRUYỀN NHIỄM

— Chủng đậu là gì? Để làm gì?

Chủng đậu là tiêm trùng bệnh đậu mùa đã yếu vào trong máu, cho bệnh lèn vào một chỗ để ngộ khi có giống trùng đậu khỏe vào thì nó ngăn giữ không cho sinh sản ra. Vậy chủng đậu cốt để giữ mình cho khỏi mắc phải bệnh đậu mùa.

— Bệnh đậu mùa có truyền nhiễm không? Khi trong nhà anh có người mắc bệnh đậu thì anh phải theo vệ-sinh thế nào?

Bệnh đậu mùa hay truyền nhiễm lắm. Phải để người ốm nằm riêng một nơi, bát đũa người ốm dùng cũng riêng. Người trong nom bệnh-nhân phải rửa chân tay mặt mũi bằng nước sát trùng. Người ốm khỏi phải đem giường chiếu chăn đệm đốt đi; nhà ở phải quét cho sạch và rửa bằng nước trừ trùng.

— Bệnh dịch tả sinh ra bởi gi?

Bởi một giống vi-trùng thường lẩn vào đồ ăn đồ

uống, nó sinh sản chóng l้า, nên người mắc phải bệnh dịch tả trong vài giờ đồng hồ có thể chết được.

— Khi trong nhà có người mắc bệnh dịch tả thì phải phòng giữ thế nào ?

Để người ốm nằm riêng, bát đũa ấm chén người ốm dùng cũng phải để riêng. Đồ người có bệnh thồ hoặc tả ra phải đồ xuống hố sâu lấp với vôi, không nên vất xuống ao, xuống sông.

— Người chết về bệnh tả phải chôn thế nào ?

Phải chôn sâu và đồ vôi vào cho vi-trùng chết đi.

— Có nên dùng lại quần áo của người chết về bệnh dịch không ? Tại sao ? Phải làm thế nào ?

Rất không nên, vì bệnh dịch tả là bệnh truyền nhiễm. Phải đem đốt đi.

— Bệnh dịch-hạch bởi gì sinh ra ?

Bởi một giống vi-trùng giống chuột truyền vào người.

— Muốn phòng giữ bệnh ấy phải làm thế nào ?

Phải trừ cho hết chuột, vì chuột thường hay mắc bệnh ấy, đến khi chuột chết thì bọ chuột đốt người mà truyền bệnh sang.

— Khi trong làng anh phát ra bệnh ấy thì anh làm thế nào ?

Tôi đến ngay nhà thương, xin tiêm thuốc phòng bệnh ấy của ông Yersin tìm ra để giữ mình.

-- Ho lao là bệnh thế nào ?

Bệnh đau phổi bởi một giống vi-trùng gọi là « vi trùng ông Koch » đục phổi mà sinh ra.

— Giá anh ho lao thì anh giữ gìn thế nào cho khỏi lây sang người khác ?

Phải khạc nhổ vào bình phóng riêng có đựng thuốc sát trùng, không được nhổ bậy bạ ra nhà, vì đờm rãi có nhiều vi-trùng, nếu nhổ xuống đất, lúc khô tắt bay lên, người khác thở phải hẵn mắc bệnh.

— Kể những điều vệ-sinh anh phải theo để giữ mình khi có dịch tả ?

Tôi tập thể-thao cho người khỏe hơn vi-trùng ; ăn uống làm lụng cho có điều-độ ; ăn đồ ăn bồ, uống nước đã dun sôi, thở không khí lành ; kiêng ăn rau sống và các thứ cua, ốc ; nhà cửa phải quét rửa cho sạch sẽ và rẩy nước tẩy-uế (crésyl) ; để ánh sáng mặt giờ chiếu vào nhà cho nhiều ; không dùng một vật gì ngờ là bệnh-nhân đã dùng qua rồi...

### III. — CANH NÔNG

#### 1. ĐẤT GIỒNG GIỌT

Đất giồng giọt là gì ?

Phần đất ta thường làm lụng đến, có thể giống cây được, từng đất ấy mỏng lắm.

— Lượt đất giồng giọt chia làm mấy lớp ? Mỗi lớp thế nào ?

Hai lớp : lớp trên là đất mặt, lớp dưới là đất cái. Đất mặt thường cày bừa đến, đất cái không mấy khi cày bừa đến, nhưng có thứ rễ cây ăn sâu xuống được.

— Trong đất có mấy chất chính ?

Bốn chất : cát, đá, vôi, đất sét, mùn (là những cây cối mục nát ra).

— Đất thế nào thì tốt ?

Phải đủ cả bốn chất ấy đều nhau.

## 2. CÁCH LÀM ĐẤT

— Sao phải làm cho đất ải nát ra ?

Để không-khi dễ vào và để cho rễ ăn sâu xuống mà hút lấy nhiều nước thì cây mới mọc khỏe.

— Làm đất thì cần đến những khí-cụ gì ?

Đảo đất thì dùng mai, cuốc bàn, cày ; làm cho đất nhỏ ra thì dùng bùa, vồ, quả lăn bằng đá, bằng gỗ hay bằng sắt.

## 3. ĐỒ BÓN CÂY

— Tại sao phải bón cây ?

Bón thêm màu vào cho đất khỏi gầy xác, vì các chất tốt ở dưới đất cây cối đã hút hết rồi.

— Có những thứ đồ bón gì ?

Đồ bón tự-nhiên (phân loài vật trộn lẫn với rác và nước tiểu, phân hối, khô dầu, gio); đồ bón hóa-học (xương tán lấy ở các hang đá có vôi).

— Làm đồ bón bằng cây tươi thế nào ?

Giồng những cây không ăn tốn màu như đậu xanh, đậu đen, đậu nành, khi nó bắt đầu ra hoa thì đem cày lấp đi để nó thối nát thành ra mùn.

— Người làm ruộng có cần biết tính chất các thứ đồ bón không ?

Phải cần biết lắm, vì có thứ đồ bón chóng tan, cây cối hút ngay được; có thứ lâu tan; có thứ làm tốt cây, tốt lá, có thứ làm tốt quả tốt hạt.

#### 4. VIỆC GIỒNG THAY ĐỔI CÂY

— Thể nào là giống thay đổi cây? Tại sao giống thay đổi như thế?

Mỗi thứ cây ưa một thứ đồ ăn, nó ưa thứ nào thì hút lấy thứ ấy, rễ mọc đến đâu thì chỉ hút được đến đấy, cho nên phải giống thứ cây khác có rễ ăn sâu hơn để nó hút lấy đồ ăn của cây trước còn lại.

— Ngày sau anh làm ruộng thì anh giống thay đổi cây thể nào?

Trước hết tôi cấy lúa, khi gặt xong thì giống màu mỡ như ngò khoai, vì các cây ấy rễ ăn nông, không hút mất mấy ti màu; khi bẻ ngò xong, đất vẫn còn nhiều màu, bón thêm gio rồi lại cấy vụ lúa sau. Khi gặt xong vụ này thì đất đã xác, phải giống đậu là thứ cây rễ ăn sâu hơn có thể hút được lượt màu ở dưới. Giống đậu thì đất xấu lại thành tốt, cho nên hái xong đậu lại cấy lúa để nó hút lấy màu của cây đậu để lại.

#### 5. CÁCH TẮT NƯỚC VÀO

— Nếu chỗ lấy nước cao hơn mặt ruộng thì lấy nước vào ruộng thế nào?

Khoi một cái rãnh hơi dốc cho nước cứ theo đấy mà chảy dần vào ruộng.

— Nếu mặt nước thấp hơn mặt ruộng thì làm thế nào?

Tắt bằng gàu giai, gàu sòng, gàu máy người đập, máy bơm nước.

— Công cuộc dẫn thủy nhập điền thực-hành ở Bắc-kỳ có ích lợi cho việc canh-nông không? Anh biết về công-cuộc ấy thế nào?

Muốn dẫn thủy nhập-điền thì lấy nước ở ngay

chỗ dòng sông phát nguyên từ trong núi, lừa chô cao mà dẫn nước vào một cái cống lớn, nước ở cái cống lớn chảy ra những cái máng xuống khắp vùng, mỗi vùng lại có máng riêng để đưa nước ra ruộng. Nhờ có việc dẫn thủy nhập-điền ấy nên dân-gian thừa nước cày cấy, nhất là những khi đại hạn và những thửa ruộng xưa kia bỏ hoang bây giờ thành ra nhất nhị đẳng điền cả.

### 6. CÁCH THÁO NƯỚC RA

— Muốn thoát nước ở ruộng ra thì phải làm thế nào ?

Xẻ rãnh để ngõ, xẻ rãnh rồi lấp đà đi, xẻ rãnh rồi xây cống bằng gạch hay đặt cống sành.

### 7. VIỆC VUN XƠI CHO CÂY

— Để cỏ mọc không làm, có hại cây không ? Tại sao ?

Hại lắm, vì nó hút mất cả màu tốt.

— Xới đất để làm gì ?

Khi mưa rào thì đất bết, nắng lên thì đóng váng, nước ở đất cái bốc lên thẩm hết cả vào váng ấy, vậy phải xới cho nhỏ váng đất ấy ra để nước không bốc đi được thì đất mới khỏi khô, cây khỏi chết.

— Vun đất để làm gì ?

Cây ngộ, thuốc lá, ít rễ nhiều lá, động có gió là đồ, cho nên phải vun đất thêm cho chặt gốc và cho rễ nhỏ ở gần mặt đất lớn lên mà hút đồ ăn.

### 8. SỰ GIỮ CHO MÙA MÀNG KHỎI HẠI

— Muốn giữ cho mùa màng khỏi hại thì phải làm thế nào ?

Hoặc trừ những giống ác-thú (săn bắn, đánh bẫy).

nhất là giống chuột, giống chim (chim khách, quạ, sẻ), giống sâu bọ (mối, dế, châu-chấu, sâu róm, bọ sit) ; hoặc dùng chất hóa-học mà chữa những chứng bệnh của cây bởi một thứ nấm nhỏ sinh ra.

### 9. NHỮNG CÂY THƯỜNG GIỐNG

— *Kể những cây thường giống ?*

Cây để lấy đồ ăn như lúa, ngô, khoai, sắn, chè, cà-phê, hồ tiêu, ớt. — Cây dùng về việc công-nghệ : bông, đay, chuối, gai để lấy sợi ; thầu dầu, vừng, dừa, lạc để lấy dầu ; mía để lấy đường ; nghệ, chàm để lấy thuốc nhuộm ; cao-su, sơn, để lấy nhựa ; — Cây cảnh có lá và hoa đẹp, như hồng, cúc.

### 10. RỪNG RÚ

— *Rừng rú có cần cho việc canh-nông không ? Tại sao ?*

Cần lâm, vì có rừng thì phong-thổ mới điều-hòa, có rừng thì mới có nơi cản được nước lại, có rừng thì ta mới thêm được nhiều sản vật có ích như các thứ gỗ : lim, trắc, gụ, long-não, bạch-đàn ; củ nâu, quế, hồi, nhựa-thòng, cánh-kiến.

— *Có nên phá rừng không ?*

Rất không nên, vì rừng có nhiều cây có ích, lại giữ cho nước lũ ở trên núi chảy xuống đồng bằng đỡ mạnh, khỏi cái nạn thủy-lao.

— *Muốn ngăn ngừa sự phá rừng thì nhà-nước làm thế nào ?*

Đặt ra sở Kiểm-lâm để hạn-chế sự phá rừng, chặt gỗ và ngăn cấm sự đốn cây non.

— *Anh có biết ai khởi xướng ra việc tu bổ rừng không ?*

Quan Thống-sir Bắc-kỳ Monguillot đại-nhân thấy

cái hại phá rừng mỗi ngày một lớn, nên ngài khích khuyễn các miền dân-quê lĩnh hattery giống của sở Kiêm-lâm phát cho về mà ương lấy cây, để sau này những cây ấy lớn lên có thể thế cho những rừng phá hoang quá độ.

## IV. — MỘT VÀI KỸ NGHỆ BẢN XỨ

### 1. KÉO SỢI VÀ DỆT VẢI

— Người nước Nam ta kéo sợi thế nào ?

Đem bóng đã hái bật chotoi ra thành con cùi, rồi lấy guồng xe lại thành sợi.

— Người Pháp kéo sợi bằng gì ?

Bằng máy như ở Hanoi, Nam-dịnh.

— Dệt vải thế nào ?

Trước hết phải đem sợi dúng vào nước mà đập, đập xong bỏ vào nước ngâm độ 3 ngày rồi đem ráo bằng cơm, ráo xong đem phơi ; khi sợi ráo kỹ rồi thì đem đánh ống rồi mới mắc vào khung cửi mà dệt. Khi dệt thì chân đặt vào bàn đập, tay cầm thoi có chỉ đưa đi đưa lại trong cái khe hai tấm sợi dọc ; chỉ ấy tức là sợi ngang.

### 2. KÉO TƠ. DỆT LỤA

— Người Nam ta kéo tơ thế nào ? Dệt lụa thế nào ?

Bỏ kén vào nồi nước sôi, kén vào nước nóng thì sợi tơ nhỏ rời ra, người ta kéo dài sợi tơ nhỏ chập lại quấn vào guồng rồi làm thành cuộn tơ. Những cuộn tơ ấy phải ráo bằng cháo vững rồi cũng đánh ống để mắc vào khung cửi dệt lụa.

— Trong xứ Bắc-kỳ ở đâu dệt lụa khéo ?  
Nam-định, Thái-bình, Hà-đông, Sơn-Tây, Kiến-An.

— Dệt lụa bằng máy với bằng tay thì đằng nào tiện lợi hơn ?  
Dệt máy thì dùng công ít mà được nhiều.

### 3. NGHỀ THÊU

— Nghề thêu là gì ?

Thêu là nghề vẽ kiểu vào vóc rồi dùng chỉ mực và kim mà khâu trùm đi ; nghề thêu khéo ở kiểu vẽ có tinh thần và ở sự dùng chỉ.

— Ở Bắc-kỳ thì tinh nào nghề thêu phát đạt ?

Ở Hanoi và Bắc-Ninh. Ít lâu nay người mình đã chiều ý người ngoại-quốc mà thêu nhiều bức về phong-tục và thắng-cảnh nước mình nên đồ thêu bán ra ngoài chạy lầm.

### 4. NGHỀ KHẨM

— Nghề khám làm bằng gì ?

Bằng trai ốc xà cừ dính vào các đồ gỗ qui như câu đối, hoành phi, tủ chè bằng gỗ, trắc.

— Cách làm đồ khám thế nào ?

Trước hết vỡ trai ốc xà-cừ ra từng mảnh, định khám cái gì thì vẽ hình cái ấy vào giấy, rồi gián vào mảnh xà cừ, lấy dũa dũa từng nét vẽ ; mảnh xà cừ đã dũa được rồi thì đục gỗ trũng xuống, đoạn lấy sơn gắn vào gỗ. Lúc nào sơn khô, mảnh xà cừ đã định chặt vào gỗ thì lấy nước và đá mài cho phẳng, rồi quét qua một nước sơn cho né khám rõ ra.

## 5. CÁC NGHỀ MỌN KHÁC

— Kể những nghề chế ra các đồ dùng hằng ngày thế nào ?

Ngoài những mĩ-nghệ như thêu, khảm, kim-hoàn, đóng đồ gỗ, ở Bắc-kỳ lại còn có nhiều nghề mọn rất phát đạt như nghề làm gạch ngói, đồ gốm, đồ đồng, chiếu, bì, mành-mành, đăng ten, giầy giép, yên ngựa, mũ nón, ghế mây kiều Thonet.

## V. — MỤC SỨC

### 1. GIỐNG VẬT ĐỂ KÉO

— Ở Đông-Pháp, người ta nuôi những loài vật nào để kéo ?

Ngựa, la, trâu, bò, voi dùng để mang đồ nặng, kéo xe, kéo cày, kéo bùa ; ngựa, la và voi còn dùng để cưỡi nữa.

— Anh biết gì về con ngựa, con la, con voi, con bò, con trâu ?

Ngựa ta nhỏ bé, nhưng khỏe mạnh, nhanh-nhen, hay ăn cỏ tươi, cỏ khô, thóc lúa, lá tre, lá khoai, lá mia, khoai-lang, ngô.

Lừa với ngựa cái để ra la ; la không có con vì nó không đẻ được ; la dùng để xe súng đại-bác, hay là mang đồ nặng.

Ở Cao-man và Lào, người ta dùng voi để tải đồ nặng, và để cưỡi, vì trong rừng rú xe không đi lại được.

Bò hình-dạng nhỏ-nhắn, nhưng khỏe mạnh và gai, cân nặng từ 200 đến 250 kg. hay ăn cỏ tươi, cỏ khô, dùng để cày bùa.

Trâu to hơn bò, cân được đến 5, 6 trăm kg. nhưng hơi chậm và chóng mệt.

— Một con vật kéo tốt phải thế nào ?

Ngực phải to thì thở dễ và chạy nhanh không nhọc ; bụng nhỏ và thon, bắp chân sau to thì kéo xe tốt và chạy gai.

## 2. GIỐNG VẬT NUÔI ĐỂ ĂN THỊT

-- Người ta nuôi những loài vật nào để ăn thịt ?

Trâu, bò, lợn, gà, vịt, cừu, dê v. v...

-- Muốn cho những vật nuôi để ăn thịt như trâu bò được chóng béo thì phải làm thế nào ?

Phải đem thiến, phải bắt nó đi cày bừa hoặc kéo xe một ít lâu cho bắp thịt nó nở nang, khi thấy nó đã lớn thì đừng bắt làm nőa mà cho nó ăn nhiều đồ bồ trong vài tháng thì chóng béo.

-- Phải cho bò ăn gì cho nó chóng béo ?

Cho nó ăn cỏ tươi, đến tối lại cho ăn thêm khoai lang sống hay phơi khô, tẩm cám, bột ngô khô, dầu-lạc, khô dầu, đậu tương, bã đậu v. v.

-- Con bò để ăn thịt phải thế nào ?

Phải độ 4, 5 tuổi, đầu và chân bé, bụng thon, da mỏng ; đùi, lưng, vai phải to.

-- Nuôi bò còn được lợi gì nữa ?

Để lấy sữa uống, làm bơ, phốt-mát.

-- Muốn cho bò có nhiều sữa phải làm thế nào ?

Lúc vắt phải vắt cho kiệt và có điều độ ; cho ăn những đồ có nhiều nước, ghép bò cái tốt với bò đực tốt để gây lấy giống lâm sữa.

-- Ở Đông-Pháp có nuôi được cừu không ? Nuôi ở đâu ?

Có nuôi ít nhiều ở vùng Lao-kay, Yên-bái.

— Ngoài việc nuôi để ăn thịt, trâu, bò, cừu có lợi gì cho ta không ?

Da trâu, da bò thuộc đi đê đóng giầy, giép, yên ngựa; sừng trâu, sừng bò đê làm đồ vật như sáp thuốc ; lông cừu đê dệt dạ, làm mũ.

### 3. GIA SÚC

-- Kể những con gia-súc nuôi để ăn thịt ?

Lợn, thỏ, gà, vịt, ngỗng, chim bồ câu.

-- Lợn nuôi thế nào ?

Lợn nuôi dễ lắm, cho ăn l้า, cám, khoai, bột, ngô lắn với bèo với rau ; rất chóng béo, độ 10 tháng một năm đã ăn thịt được.

-- Nuôi thỏ thế nào ? Nuôi thỏ có lợi không ?

Thỏ ăn các thứ củ, nhưng cho ăn thêm thóc hay ngô thì chóng béo hơn ; nó chóng có con và sinh sản dễ ; những thỏ con được chăm chút cẩn-thận chỉ 3, 4 tháng đã ăn thịt được. Da thỏ dùng làm mũ, may áo lông.

-- Nuôi gà có dễ không và có lợi không ?

Nuôi gà rất dễ và có lợi, vì cả ngày nó chỉ đi kiếm ăn chung quanh nhà, chỉ phải cho ăn thêm ít nhiều thóc, l้า, cám, ngô cho nó chóng béo mà thôi. Gà con nuôi độ 4, 5 tháng đã ăn thịt được, gà mái đê trứng, trứng ấy hoặc cho ấp lấy gà con, hoặc ăn thi bồ lắm.

### 4. CÁCH GÂY GIỐNG

--- Gây giống là thế nào ?

Là dạy giống vật làm công việc của mình cho rõ khéo, và nhất là chọn con đực và con cái cùng

một giống mà đều có đủ những tinh nết tốt cho nó sinh sản ra những con tốt.

-- Tại sao cần phải gây giống ?

Vì được giống tốt thì được việc cho mình và được lợi nhiều.

-- Loài vật để gây giống phải thế nào ?

Cần nhất là phải có đủ các bộ phận để sinh sản, nếu không thì không để được, mà đâu có để thì những con cũng không tốt.

-- Lúc con vật chưa thì phải chăm chút cho nó thế nào ?

Phải cho ăn nhiều đồ bồ, phải giữ gìn cho nó khỏi mưa, gió, nóng, lạnh, hoặc bệnh tật, hoặc sự tai nạn gì có thể làm cho nó sảy được; lúc nó sinh đẻ phải đỡ cho nó ; khi nó đẻ xong phải chăm nom cho nó được sạch-sẽ, nhất là ở chỗ cửa mình để khỏi sinh bệnh.

-- Phải săn sóc những con vật con thế nào ?

Phải để nó ở gần mẹ nó luôn để mẹ săn sóc lấy con, nhưng người cũng phải xem xét cho nó được sạch sẽ, khô ráo, ấm áp, hay bắt rận bắt bọ cho nó ; phải rốt riêng nó ra để giữ lết hay của nó.

## 5. VỆ SINH VÀ CÁCH PHÒNG CÁC BỆNH TẬT

-- Phải cho loài vật ăn thế nào ?

Cho nó ăn no thì nó giúp đỡ mình được nhiều việc ; phải xem giống nào ưa thứ đồ ăn nào thì cho nó ăn thứ ấy, như trâu, bò, dê, cừu thì hay ăn lá tươi, lá khô, -- lợn, chó, gà, vịt thì thích những đồ ăn bồ hơn như hạt ngũ cốc và các thứ củ ; phải

thay đổi đồ ăn tùy với công việc của nó, như đi cày kéo xe thì phải cho ăn các đồ chóng tiêu và bồ, định nuôi lấy béo thì phải cho ăn nhiều và bồ hơn.

-- *Đồ ăn của loài vật phải trông nom kỹ lưỡng thế nào?*

Phải giữ gìn cho sạch sẽ vì nếu bẩn thì loài vật hay mắc phải chứng đau bụng; phải trông nom cho không có chất độc gì lẩn vào; không nên cho ăn nhiều khô dầu quá, vì ăn nhiều sinh độc.

-- *Cho loài vật uống nước phải nên xem xét thế nào?*

Loài vật chỉ uống nước lã; đừng cho nó uống nước bẩn hoặc lạnh quá, lúc nó đương ra mồ hôi nhiều không nên cho uống nước.

-- *Chỗ loài vật ở phải làm thế nào mới hợp phép vệ sinh?*

Chuồng phải chọn chỗ đất cao và dốc để khỏi ngập lụt và khỏi đọng nước; phải khô ráo, thoáng hơi, phải che đậy cho khỏi mưa nắng, nóng lạnh, phải quét tước rửa ráy cho sạch sẽ luôn, nếu chuồng lát gạch lát đá thì tiện.

-- *Phải giữ gìn thế nào cho loài vật được sạch sẽ?*

Ngày nào cũng phải tắm cho nó để da dẻ nó sạch sẽ thì mồ hôi mới dễ thoát ra, phải trông nom xem nó có rận có bọ thì bắt ngay đi.

--- *Nếu trong chuồng có con vật nào ốm đau thì phải làm thế nào?*

Con nào ốm đau hay bị thương thì phải rốt nó vào chuồng riêng, cho bệnh khỏi truyền sang con khác và để nó được nghỉ yên.

--- *Chữa bệnh cho loài vật thế nào?*

Nếu nó có vết đau thì một ngày phải hai lần lấy

nước pha lẫn với nước crésyl mà rửa chõ đau cho nó, đến khi thực khỏi mới thôi ; nếu nó mắc bệnh nặng thì phải đem đến sở Thú-y, tỉnh nào cũng có.

— Khi có con vật mắc phải bệnh truyền-nhiễm thì phải làm thế nào ?

Khi thấy con vật mắc phải hay ngờ mắc phải bệnh truyền-nhiễm nào thì phải đi trình với quan trên để quan trên phái những viên thú-y đến khám xét và điều trị ; phải rốt riêng nó ra ; những con vật nào ở lẩn với nó cũng phải coi như đã phải truyền-nhiễm rồi mà rốt riêng ra ; không nên đem nó đi đâu cả, vì nó đi đến đâu là dắt trùng bệnh ra đến đó, phải dùng nước sát trùng mà tẩy uế tất cả những cái gì có thể có trùng độc.

--- Phải tẩy uế thế nào ?

Phải dùng chất tẩy uế như nước vôi, crésyl, acide phénique, sulfate de cuivre v. v... mà : hoặc dội lên những chõ con vật ốm ở và phân, nước tiểu, rơm nó nằm ; hoặc tưới vào những nơi uống nước, thùng cho ăn, cống để chảy nước phân, hố phân ; hoặc rửa những đường phố có những vật ốm đi qua, những xe đã dùng để chở loài vật mắc bệnh truyền-nhiễm, những đồ dùng để hót phân hay là mang phân đi ; những người đã chạm vào con vật ốm, quần áo giày giép của người ấy cũng phải tẩy uế cả.

— Xác những súc vật chết về bệnh truyền-nhiễm phải làm thế nào ?

Không được làm thịt để ăn hay để bán, phải đào một cái hố sâu hơn một thước tây, cách xa nhà ở độ 100 thước, đồ vôi vào hố rồi chôn vật ấy vào đấy ; hoặc lấy hóa-học-chất mà hủy nó đi, hay là đốt nó đi thì chắc chắn hơn.

---

## VI. — LUÂN-LÝ

---

### 1. — GIA-TỘC LUÂN-LÝ

#### a) ĐẠO LÀM CON Ở VỚI CHA MẸ

-- Cha mẹ nuôi con khó nhọc thế nào ?

Mẹ mang nặng đẻ đau, ăn cay nuốt đắng, lúc con sài yếu thì quên ăn quên ngủ, chịu đỡ chịu bần, hình như chỉ biết có con mà không tưởng đến mình; cha thì làm lụng khó nhọc nuôi cho con được no ấm, khi con khôn lớn, lại lo liệu cho con học hành để nên người tử tế.

-- Thế nào gọi là hiếu ?

Hiếu là gồm tất cả các cách cư-xử của con với cha mẹ cho phải đạo, như là yêu mến, tôn-kinh, nghe lời, giúp đỡ và biết ơn cha mẹ.

-- Con yêu mến cha mẹ thì phải làm thế nào ?

Phải săn sóc hỏi han luôn, phải giúp đỡ công kia việc nọ, không được làm điều gì để cha mẹ phải tức bức buồn rầu.

-- Thể nào là tôn-kính cha mẹ ?

Là giữ lề-phép với cha mẹ, như cách ăn nói, lúc đứng ngồi phải giữ gìn ý tứ cho cha mẹ khỏi trái ý, cư-xử trong nhà phải hòa thuận, không được tiếng nặng tiếng nhẹ, nặng mặt sưng mày.

-- Giữ lề-phép với cha mẹ có giống như giữ với người ngoài không ?

Không, phải giữ lề-phép với cha mẹ một cách thành thực, không được kiêu cách giả dối.

-- Tại sao con phải vâng lời cha mẹ ?

Vì cha mẹ từng trải hơn mình, bảo mình điều gì là điều hay điều phải cả; và lại cha mẹ bảo ban mình là muốn cho mình hoặc tránh khỏi sự nguy-hiểm, hoặc sửa đổi tính nết để nên người có đức-hạnh.

-- Khi anh khôn lớn thì anh phải làm thế nào để tỏ ra rằng anh biết ơn cha mẹ ?

Cha mẹ mỗi ngày một già, vì con mà cân lực suy-yếu, vậy tôi phải hết lòng phụng-dưỡng cha mẹ tôi một cách thành-kính cho bõ cái công cha mẹ tôi nuôi tôi từ lúc thơ ấu.

#### b). -- THỜ KÍNH TỒ-TIỀN

-- Ta đối với tổ-tiên phải thế nào ? Tại sao ?

Ta phải biết ơn tổ-tiên vì tổ-tiên là cái gốc gia-tộc ta, có tổ-tiên thì mới có ông, bà, cha, mẹ; tổ-tiên đã làm lụng vất vả mới dựng nên cơ-nghiệp nhà ta.

-- *Thờ cùng tổ-tiên phải thế nào?*

Con cháu thờ tổ-tiên như là tổ-tiên còn sống, phải giữ gìn mồ mả, phụng sự hương-hỏa một cách thành-kính, khi giỗ ngày tết, không cần phải có cỗ đầy mâm cao, chỉ cốt hương hoa tinh-khiết.

c) -- **Ở VỚI HỘ HÀNG**

-- *Cách ở với người trong họ thế nào là phải?*

Họ nội họ ngoại gồm những người có mối liên-lạc mật-thiết với mình, vậy mình phải kính trọng yêu mến giúp đỡ những người trong họ, vì máu loãng còn hơn nước lã.

d) -- **Ở VỚI ANH EM CHỊ EM**

-- *Anh em chị em trong nhà phải ăn ở với nhau thế nào?*

Anh em chị em là cùng một cha mẹ sinh ra, phải xem nhau như tay chân, phải thương yêu nhau, em nhường anh, anh nhường em, không nên vì đồng tiền phân bạch mà xa nhau, một là làm cho cha mẹ phiền lòng, hai là để cho người ngoài khinh-bỉ hà hiếp.

e) -- **SỰ SUM-HỌP TRONG GIA-TỘC**

-- *Một gia-tộc thế nào là sum họp vui vẻ?*

Hễ ai nấy đều hiểu rõ và giữ trọn những bốn-phận mình thì trong nhà trên thuận dưới hòa rất là vui vẻ.

-- *Tại sao anh đi xa vẫn có lòng nhớ nhà?*

Vì tôi đang ở nhà cùng cha mẹ anh em sum họp vui vầy, khi vui khi buồn cùng chia sẻ chịu đựng; đến khi đi ra ngoài lạ nước lạ non, lạ cảnh lạ người,

tôi càng thấy tôi cô đơn bao nhiêu lại càng muốn về nhà bấy nhiêu.

— *Làm người phải đối với gia-tộc thế nào?*

Phải biết qui gia-tộc, giữ cho danh-giá gia-tộc mình được toàn-vẹn và làm cho gia-tộc mình vể vang thêm.

f) -- **Ở VỚI TÔI TÓ**

-- *Phải coi tôi tớ trong nhà như hạng người nào? Tại sao?*

Phải coi tôi tớ trong nhà như là người họ hàng với mình vì nó ở nhà mình sớm tối hầu hạ, công việc lo lắng, vui buồn chia sẻ, cũng không khác gì người thân thích.

-- *Chủ nhà nên đối đãi với tôi tớ thế nào?*

Phải có lượng khoan-dung, sai bảo có chừng mực, cho ăn cho mặc được no đủ lành lặn, khi ốm đau phải săn-sóc thuốc-thang, nó có việc gì khó khăn phải giúp đỡ bệnh vực.

-- *Tôi tớ phải đối với chủ nhà thế nào?*

Phải thực thà ngay thẳng, làm việc gì cho đến nơi đến chốn, thu va thu vén cho chủ nhà, dẫu liều chết círu chủ nhà cũng không nêu từ.

2. — **HỌC-ĐƯỜNG LUÂN-LÝ**

a) -- **SỰ ĐI HỌC**

-- *Đi học có ích lợi gì?*

Có đi học thi mới biết đọc, biết viết, biết tính-toán, biết đường lợi hại của việc canh-nông, kỹ-nghệ, thương-mại. Đi học không những ích lợi về đường thực-dụng, lại ích lợi về đường tri-tuệ và đạo-

đức nữa: có học thì mới hiểu được các hiện-trạng trong trời đất, mới biết ngắm những cảnh-tượng đẹp đẽ của tạo-hóa, mới xem được sách vở thánh-hiền để trau-dồi lấy nhân-cách của mình cho nên người có đức-hạnh tao-nhã.

-- *Đi học muôn cho tần bộ phải thế nào?*

Phải chăm-chỉ, đi học cho đúng giờ, chú ý vào những điều mình học.

-- *Sự học-văn và sự giáo-đục khác nhau thế nào?*

Sự học-văn mới là nói những cách làm văn, làm bài, biết đọc biết viết mà thôi; sự giáo-đục là nói chung các cách để mở mang tri-tuệ, luyện tập tinh tinh, giữ-gìn thân-thể cho nên người hoàn-toàn; vậy người có học-văn chỉ là người có học mà không có hạnh, người có giáo-đục mới thực là người kiêm cả học lẫn hạnh.

-- *Anh đi học để làm gì?*

Để mở mang tri-tuệ và nhất là để làm người.

#### b). -- BỒN PHẬN Ở VỚI THẦY

--- *Thầy là người thế nào?*

Thầy là người có học-thức, có đức hạnh, thay cha mẹ mình để dạy bảo mình biết sự nọ vật kia, điều bay điều phải.

-- *Học trò có những bồn-phận gì đối với thầy?*

Thầy ngang với cha mẹ, mình đối với cha mẹ thế nào phải đối với thầy như thế, nghĩa là phải yêu mến, tôn-kính, vâng lời và nhớ ơn thầy, vì cha mẹ thì khó nhọc để bồi bồ cho phần xác-thịt, thầy thì

vất vả để tư-dưỡng cho phần linh-hồn ; xác-thịt có tươi tốt, linh-hồn có mạnh-mẽ thì người mới hoàn-toàn.

c). -- BỒN-PHẬN Ở VỚI BẠN HỌC

-- *Những học trò cùng học với nhau một trường phải coi nhau thế nào ? Tại sao ?*

Phải coi nhau như anh em ruột thịt, vì sớm trưa trông thấy nhau, lúc nghỉ ngơi trò truyện có nhau, lúc chơi đùa vui vẻ có nhau, cùng một lòng một ý nghe lời thầy giảng dạy, cùng theo đuổi một mục-đích chung là ra công học tập để nên người lợi cho nhà ích cho nước.

— *Đã coi nhau như anh em ruột thịt thì phải ở với nhau thế nào ?*

Phải giúp đỡ lẫn nhau, bênh vực người hèn yếu, khuyên bảo nhau làm điều hay, tránh điều dở, ganh đua nhau mà không ghen-ghét gièm-pha nhau.

d). TÍNH HẠNH NGƯỜI HỌC-TRÒ

— *Người học-trò có thứ-tự là thế nào ?*

Người học-trò có thứ-tự thì sách, vở, giấy, bút đẽ đâu ra đấy, học-cụ nào đã dùng xong rồi lại đẽ vào chỗ cũ, quần áo cởi ra không bạ đâu vất đấy.

— *Thứ-tự có lợi gì cho ta không ?*

Có thứ-tự thì đỡ tốn thời-giờ tìm-tòi lục-lợi, giúp cho tri nhớ và giữ cho đồ vật được lâu bền. Vả lại người học-trò tập quen được tinh-äy tất ngày sau lớn lên làm việc gì cũng có mực thước dễ thành việc.

— Một người học-trò thế nào là có tinh khinh-suất ?

Người nông-nỗi, làm việc gì không nghĩ trước  
ngũ sau, không suy tính lợi hại.

— Thế nào là người học-trò ngang ngạnh ?

Là người làm điều bậy bạ mà người trên mảng  
bảo không nghe, cứ ý mình mà làm mãi.

— Thế nào là người khoe-khoang ?

Người khoe-khoang chỉ muốn phô-trương ở bề  
ngoài, như là khoe quần áo, khoe tiền của, khoe  
tài-năng, không cần đến sự cốt-tử ở bên trong.

— Kiêu-ngạo là gì ?

Là tự cậy mình hơn người mà khinh-bỉ người ta.

— Ta có nên khoe-khoang kiêu-ngạo không ? Tại sao ?

Người khoe khoang với kiêu-ngạo thì không ai  
ưa ; vả lại mình có những cái hay thì rồi tự khắc  
người ta biết mà tôn-trọng mình, và mình tài giỏi  
thì ích cho thân mình, cho nhà mình, việc gì phải  
khoe-khoang kiêu-ngạo với ai.

— Tình ghen ghét là gì ?

Là tinh của người thấy ai hơn mình thì tức-tối  
lên, rồi kiểm truyện gièm pha người ta để làm hại  
cho bõ cái lòng căm-tức của mình.

— Anh thấy bạn anh giỏi hơn anh thì anh có ghen-tị người  
ta không ? Anh phải làm thế nào ?

Không, phải cố học-hành để theo kịp người ta.

— Người ta có nên tức giận không ? Tại sao ?

Không nên, vì lúc tức giận thì mất hết cả lẽ phải,  
thường hay làm lầm điều hung-bạo, có khi hại đến  
thân-gia, đến tiền bạc.

### 3. BẢN-THÂN LUÂN LÝ

#### a). BẢN-PHẬN ĐỐI VỚI THÂN MÌNH

— *Người ta có những bản-phận gì đối với thân mình ?*

Phải giữ vệ sinh, phải sạch sẽ, phải ăn uống cho điều-độ, phải tập thể-thao, để thân thể được tráng-kiện, thân thể có tráng-kiện thì tinh-thần mới hoạt-bát mà gánh vác công việc nặng-nề ở trên đời.

— *Vệ sinh có quan-hệ đến đường luân-lý không ? Tại sao ?*

Có, vì giữ vệ-sinh thì thân thể tươi tốt sạch-sẽ, cái phẩm-giá của mình vì đấy mà tăng lên.

— *Tại sao nói rằng đem cái thân dơ bẩn ra đối-dãi với mọi người là vô lẽ ?*

Vì đối đãi với mọi người phải cần có lẽ phép, mà lẽ phép nào cũng lấy sạch-sẽ làm đầu.

— *Thế nào là đói cho sạch, rách cho thơm ?*

Đói cho sạch, rách cho thơm là một câu tục-ngữ khuyên người ta dẫu đói cũng không nên làm điều gì nhơ-nhuốc đến danh-giá của mình, dẫu quần áo rách cũng nên giữ cho sạch sẽ thơm tho.

— *Giải nghĩa câu « ăn để mà sống, không phải sống để mà ăn » ?*

Câu ấy răn những người tham ăn tục uống, nên coi sự ăn uống như cách giữ cho khỏi chết mà thôi, chứ không nên lấy miếng ăn làm như cái mục-dich ở đời.

— *Tập thể-thao để làm gì ? Thể thao là gì ?*

Sạch-sẽ, vệ-sinh, tiết-dộ là cốt để bảo-dưỡng thân-thể ; nhưng muốn cho thân-thể một ngày một mạnh-mẽ tốt tươi hơn thì phải tập đi, tập chạy,

tập nhảy, tập cử-động tay chân cho da thịt nở nang, gân-cốt cứng cáp thì rời mới làm trọn được nghĩa-vụ mình đối với nhà với nước.

### b). NÓI VỀ CẢM-TÌNH

— *Cảm-tình là gì ?*

Cảm-tình là cái lòng yêu ghét của mình, yêu ai thì muốn thân-thiết với người ấy, ghét ai thì muốn tránh xa ; hoặc yêu thích điều gì thì hăm-hở, ghét bỏ điều gì thì thờ-ơ.

— *Ta có nên xét kỹ những cảm-tình của ta không ? Tại sao ?*

Ta nên xét kỹ những cảm-tình của ta để biết cái nào xấu như tinh tư-kỷ, tinh giận-giỗi, tinh ham-mê cờ-bạc thì trừ bỏ đi ; và cái nào tốt như tinh hồn-hậu, tinh nhẫn-nhượng, tinh từ-ái thì khai-hóra.

— *Thế nào là người tư-kỷ ?*

Là người chỉ biết mình, chỉ biết lợi cho mình, không biết đến người khác, dusk làm hại người ta để lợi mình cũng không cần.

— *Ta có nên tập trừ bỏ tinh nhát-sợ đi không ? Tại sao ?*

Tinh nhát sợ làm cho ta hơi một tí gì cũng rụt rè sợ hãi, tri khôn rối loạn, thành ra làm những điều vụng dại, nói những câu nhầm-lẫn, có khi h胡 hổng cả những việc hệ-trọng ; cho nên ta phải trừ bỏ đi.

— *Làm thế nào trừ bỏ được tinh nhát sợ ?*

Muốn trừ bỏ tinh ấy thì phải biết phân biệt việc hay việc dở, lo trước nghĩ sau, giữ gìn cẩn thận

thì một việc gì bất kỳ xảy ra, mình cũng đối-phó được.

— *Cờ bạc có hại cho người ta không ?* *Hại thế nào ?*

Hại tiền-của, hại danh-giá, hại thân-thể, hại tri-tuệ. Cờ bạc là cách ăn chơi, khi thua-thắng thì sinh ra gian-dối lừa-dảo, vay công-linh nợ, không giả được thì ngồi tù ngồi ngục ; thức đêm thức hôm l้าo thì mất ăn mất ngủ, bệnh nọ tật kia, trí lụ suy mòn, không còn lo làm lo ăn, học-hành tư-tưởng gì được nữa.

— *Tại sao nhiều người vẫn ham mê cờ bạc ?*

Tại lòng tham, tại ngu dốt không biết dùng thì giờ nhàn-hạ của mình để làm việc có ích, tại lười biếng muốn lấy của người mà không phải làm lụng khó nhọc, tại nhu-nhược để cho những phường gian-ác nó rủ-rè.

— *Thế nào là người hồn-hậu ?*

Là người không hay tức-giận, không hay chấp trách thù oán ai.

— *Thế nào là người có tính nhẫn-nhượng ?*

Là người tâm-tính hòa bình, không hay đua tranh với kẻ hèn hạ, biết nhường-nhịn để khôi sinh ra những sự lôi thôi.

— *Khi nào thì mình không nên nhẫn-nhượng ?*

Khi nào có việc gì phạm đến danh-giá hay là cương-thường thì phải dùng hết sức mà kháng cự, không nên nhường nhịn.

— *Tử ái là gì ?*

Tinh thương người, giúp kẻ nghèo đói, cứu người hoạn-nạn.

c). NÓI VỀ TRÍ-TUỆ

— *Trí phán-doán có cần cho người ta không ? Tại sao ?*

Người ta có biết phán-doán thì mới biết được sự thực, bởi sự thực thường hay ẩn-khuất đi vì sự yêu ghét, sự tài lợi.

— *Muốn phán-doán khỏi sai lầm thì làm thế nào ?*

Phải để trí ôn tồn mà phân biệt điều thực điều giả cho cẩn-thận, không nên vội-vàng nóng-nảy.

— *Bởi những lẽ gì mà người tai hay nói dối ?*

Người ta nói dối là vì nhát sợ, không muốn nhận lỗi mình ; vì tham lợi muốn làm việc phi-nghĩa để lợi cho mình mà lừa người ta ; vì khoe-khoang kiêu-ngạo để sỉ-diện với người ngoài.

— *Anh có nên nói dối không ? Tại sao ?*

Tôi không nên nói dối, vì nói dối là sự rất hèn-hạ, đem trí-tuệ của mình để nhận biết sự thực làm những việc trái với sự thực.

— *Thế nào là người kín đáo ?*

Người kín đáo là người nói điều gì cũng nghĩ trước nghĩ sau cho chín-chắn, không hề đem những chuyện bi-mật người ta đã tin cậy trao gửi mình mà nói hở ra cho người khác biết.

— *Anh bị giặc bắt, nó hỏi dò anh những truyện trong nước, anh không nói thật với nó, vậy anh có phạm tội nói dối không ? Tại sao ?*

Không, vì tôi vị bỗn-phận đối với nước tôi mà giữ kín đáo truyện trong nước.

— *Anh phải xử sự thế nào cho ra người khôn ngoan ?*

Làm công việc gì tôi cũng phải cân nhắc phải trái, hay dở, để cho khỏi hư-hỗng thiệt-hại.

— Thể nào là người thành thực ?

Là người trong bụng nghĩ thế nào thì cách ăn ở, lời nói, việc làm cũng như thế, không tí gì giả-dối.

d) NÓI VỀ Ý-CHÍ

-- Ý chí là gì ? Thể nào là người có ý chí ?

Ý-chí là cái sức tự-nhiên để quyết định làm điều gì, mà làm cho kỳ được. Người có ý chí là người đã định làm việc gì thì dẫu khó khăn nguy-hiểm thế nào cũng gắng hết sức làm cho kỳ được, không lòng nản chí.

-- Ta có nên luyện tập lấy ý-chí không ? Tại sao ?

Phải luyện-tập lấy ý-chí cho chắc-chắn bền chặt, vì không có ý-chí thì không làm nên được việc gì cả.

— Người linh xông pha nơi chiến-trường, trong vòng tên đạn bời-bời, thág chết ngỗn-ngang, mà cứ lăn vào đánh giặc, là người thể nào ?

Là người có can-đảm, có dũng khí.

-- Dũng-khi có phải là chỉ cần để làm việc khó khăn hiểm nghèo thôi không ? Còn cần để làm gì nữa ?

Làm những việc khó khăn hiểm nghèo mà cần đến dũng khí đã đánh ; đến những việc thường, như giữ sự ăn chơi cho điều-độ, trừ bỏ những thói xấu, chịu thiệt mình mà làm điều nhân-nghĩa, chịu nghèo khổ mà giữ lấy nhân-phẩm của mình, chịu đau đớn mà không kêu ca, cũng cần phải có dũng khí mới làm nổi.

e) NÓI VỀ CỦA NGOẠI-VẬT

-- Của ngoại vật là gì ?

Là những vật như là cơm ăn, áo mặc, ruộng đất, nhà cửa, tiền bạc, đồ trang sức v... v...

-- Kể những lẽ tại sao ta phải làm lụng ?

Ta phải làm lụng, một là vì cái công-lệ (phép chung) trong trời đất bắt buộc ta phải theo gương muôn loài, hai là vì sự sinh-hoạt của ta, có làm thì mới có ăn có tiêu, tri-tuệ mới mở mang, ý-chi mới mạnh mẽ, mới có những máy móc lạ lùng, cách giao-thông tiện-lợi, ba là vì đường đạo-đức, có làm lụng thì mới có quyền tự-chủ, mới cứu giúp được những người đồng loại, mới tránh được những điều xääng, bốn là vì cái bồn-phận đối với nhân-quần xã-hội, có làm lụng thì mới báo đền được công đức của xã-hội đã đào-tạo nén mình.

-- Ta có nên khinh-bỉ những người làm lụng bằng chân tay không ? Tại sao ?

Rất không nên, vì bắt cứ người lao-tâm, hay người lao-lực, người nào cũng là làm bón-phận mình đối với xã-hội.

— Ta có nên tiết kiệm không ? Tại sao ?

Có nên tiết kiệm, vì có ăn tiêu cho có chừng mực, có để dành để dùm thì khi sa cơ thất thế, lúc già nua tuổi tác mới khỏi phải lụy người và mới giữ được cái chi độc lập của mình.

— Anh có bắt chước người biền-lận không ? Tại sao ?

Tôi không bắt chước người biền-lận, vì người biền-lận là người cả đời chỉ ky-cóp lấy tiền bạc để ngồi mà nhìn, không dám đem chi-phi vào những sự ăn mặc thiết đến thân, không dám rời cho ai một đồng một chữ nào ; thật là hạng người

đè hạ đáng khinh bỉ ; và lại tiền bạc mà có giá trị là bởi mình biết đem dùng vào việc có ích, chứ cứ làm nô-lệ nó thì khờ dại vô cùng.

— *Tinh hào-phóng và tinh xa-xỉ có khác nhau không ?*  
*Khác thế nào ?*

Người hào phόng khác với người xa-xỉ. Người hào-phόng là người có bụng dạ rộng-rãi, không hủn xỉn, keo cùi, biết trọng nghĩa khinh tài, biết bỏ của cải ra làm việc đáng làm : người xa-xỉ là người có một tiêu mườn, tiêu tiền lấy được, coi đồng tiền như rơm rác, đem đồng tiền mồ hôi nước mắt tiêu vào những sự phục-sức xa hoa, chơi bời phόng-dāng.

#### 4. — XÃ-HỘI LUÂN-LÝ

##### a) BỒN-PHẬN MÌNH Ở TRONG XÃ-HỘI

— *Nếu đem anh đến một cái đảo nào ở giữa bể không có người thì anh có sống được không ? Tại sao ?*

Không sống được, vì tôi ở lẻ-loi một mình thì lấy đâu được cơm ăn, áo mặc, làm thế nào cho có nhà cửa mà ở, khi đau khi ốm ai trông nom thang thuốc cho, khi có ác-thú chực giết hại làm sao mà chống giữ được.

— *Xã-hội là gì ?*

Là nhiều người quần-tụ với nhau để giúp đỡ bệnh vực lẫn nhau.

— *Xã-hội có ích cho người ta không ? Vì những lẽ gì ?*

Xã-hội có ích cho ta vì nhiều lẽ : 1º có xã-hội thì mỗi người làm một nghề, nghề người nọ có ích cho nghề người kia, khiến cho mọi người có đủ đồ ăn

thức dùng : 2º có xã-hội thì mới có luật-phép để  
bênh-vực những sự công-bình, trừng-trị những đứa  
gian ác để người lương thiện được yên-đỗn làm  
ăn ; 3º có xã-hội thì sự học-thuật mới mỗi ngày  
một tiến-bộ, luân-lý mới mỗi ngày một xương minh.

— Nếu trong xã-hội người làm thợ, người đi buôn, người  
đi học v. v...., người nào cũng không tận-tâm với nghề mình  
thì xã-hội làm sao ? Tại sao thế ?

Nếu như vậy thì xã-hội đến tiêu-diệt mất, vì xã-  
hội tức là một cái thuyền, người trong xã-hội tức  
là những thủy-thủ, ai có công việc người ấy, kẻ  
cầm lái, kẻ chèo, kẻ giữ buồm, nếu một người nào  
bỏ việc mình thì thuyền không sao đi được nữa.

#### b). — CÔNG-BẮNG VÀ NHÂN-ÂI

-- Thể nào là người công bắng ?

Người công bắng là người điều gì không muốn  
người ta làm cho mình thì không làm cho ai, như  
không muốn ai giết mình thì không giết ai, không  
muốn ai ăn trộm của mình thì không ăn trộm của  
ai, không muốn ai nói xấu mình thì không đi nói  
xấu ai.

-- Tại sao xã-hội nghiêm-trị những đứa giết người ?

Đứa giết người làm trái lẽ công bắng, không  
biết trọng tinh mệnh người đồng loại, lại làm thiệt  
hại cho xã-hội.

--- Khi nào anh giết người mà không phải tội ?

Khi tôi có quyền tự vệ, như khi đánh giặc hay  
là khi có đứa gian ác chực giết tôi thì tôi phải  
giết nó để bảo-toản tinh mệnh tôi.

-- Một đứa ăn cắp người ta bắt được, phải phạt là tại làm sao ?

Vì nó làm trái đạo công-bằng, không trọng của cải của người ta.

— Khi anh bắt được một túi bạc ở giữa đường, anh nghĩ không biết của ai mà lấy thì anh có phạm vào tội ăn cắp không ? Nếu anh không lấy thì làm thế nào ?

Có, vì túi bạc ấy không phải của tôi. Tôi phải đem giao cho những người chức dịch có trách nhiệm bảo-hộ tài-sản của người trong xã-hội, như ở các thành-phố thì đem đến sở cảnh-sát, ở làng thì đưa cho lý-trưởng để những người ấy trả lại người có của.

— Danh-giá là gì ?

Là sự khinh-bỉ những điều hèn mạt đê-tiện, sự tôn trọng những việc thanh-cao quảng-đại, sự minh-biết tự-trọng, biết tự qui cái phầm-giá của mình.

— Danh-giá có qui không ?

Có danh-giá thì người ta mới phân biệt với giống vật, người quân-tử không lẫn với kẻ tiêu-nhân, nên danh-giá qui-trọng lắm, của cải nào cũng không bằng.

— Một ông quan đành chịu chết không đi theo giặc, với một người quyền tước cao, bỗng lộc nhiều, phục sức sang, nhưng mà làm những việc phi-nghĩa, thì đẳng nào danh giá ?

Ông quan chịu chết hơn là phản nước đi theo giặc mới thật là danh-giá ; chứ những cái quyền tước cao, bỗng-lộc nhiều, phục sức sang không

phải làm nên danh-giá, chỉ là những cái bám vào người để lừa dối phường ngu dốt mà thôi.

— *Người ta hay dùng những cách gì để làm hại danh-giá kẻ khác ?*

1· Nói xấu là bới móc những truyện xấu có thật của người ta ra mà nói ; 2· Nói vu là đặt truyện không có ra mà vu cho người ta.

*Thế nào là người có lòng nhân ái ?*

Người có lòng nhân ái là người hay làm phúc, làm đức, bố thí cho kẻ nghèo đói, cứu giúp những người hoạn nạn và bệnh vặt những người hèn yếu.

— *Sự bố-thí cần phải thế nào thì mới đích-dáng ?*

Cần phải tự-nhiên, không cầu kỳ, không khoe khoang, phải thành thực và kín đáo, đừng để người ta cầm lấy của bố thí của mình mà tủi hờ.

#### c). BỒN-PHẬN ĐỐI VỚI VỚI CẦM THÚ.

— *Ta có nên tàn-nhẫn với giống cầm-thú không ? Tại sao ?*

Không nên tàn-nhẫn với giống cầm thú, phải làm cho cái lòng nhân ái của mình lan ra đến các giống vật, không nên đánh đập nó, hoặc bắt nó làm lụng quá độ, vì nó cũng biết đau, biết khổ như người.

#### d). NGHĨA VỤ ĐỐI VỚI NƯỚC

— *Người dân trong nước có những nghĩa-vụ gì đối với nước ?*

Phải yêu nước, tuân kính phép luật, đóng thuế.

— *Người dân yêu nước thế nào ?*

Trong lúc thái-bình thì phải cố gắng làm lụng

cho nước được giàu mạnh ; trong khi loạn-lạc thì liều mình xông-phá nơi tên đạn để giữ lấy nước, không được vị tư-lợi mà đem những điều bi-mật của nước mình nói cho quân thù biết.

— Tại sao làm dân phải đóng thuế ?

Nước phải có tiền để nuôi binh-linh, phòng khi có giặc-giã, nuôi quan-lại để coi việc chính-trị, và mở học-đường, làm nhà thương, đào sông, đắp đường v. v..., chủ-ý là để bô-ích cho đường sinh-hoạt của dân, vậy làm dân phải đóng thuế.

(Soạn theo sách Sơ-học luân-lý của ông Trần-trọng-Kim)

---

## VII. — LỊCH-SỬ.

### 1. — NHÀ HỒNG-BÀNG.

#### a). NƠI GIỐNG NGƯỜI VIỆT-NAM.

— Gốc tích người Việt-Nam thế nào ?

Người Việt-nam gốc tích tự một dân-tộc ở Tây-tạng nước Tàu ; dân-tộc ấy xuống miền núi, theo dọc sông Hồng-hà tràn xuống đông-nam, chiếm lấy đất Lâm-Ấp, Chiêm-thành và Chân-lạp rồi đồng-hoa với các giống người ấy, mà dựng ra nước Nam.

— Nhà nào làm vua nước ta trước tiên ?

Nhà Hồng-bàng. Tục truyền rằng cháu ba đời vua-Thần-Nông nước Tàu là Đế-Nghi đi tuần-thú xuống phương nam, lấy tiên để ra ông Lộc-Tục, cho làm vua ở đấy, hiệu là Kinh-Dương-vương. Vua Kinh

Dương lại lấy con gái vua thủy hồ Động-dinh, để được ông Sùng-Lãm. Sùng-Lãm nối ngôi hiệu là Lạc-long-quân.

b) TRUYỀN ĐỂ TRĂM CON GIAI.

--- Anh biết truyện để trăm con giải thế nào thì kể qua ra?

Cứ như lục-truyền rằng vua Lạc-Long-quân lấy con gái vua Đế-Lai, tên là Âu-Cơ, để ra trăm con giải. Vì Lạc-Long-quân thuộc giống rồng, Âu-Cơ về nòi tiên, hai người không thể ở với nhau được, nên Lạc-Long-quân chia cho Âu-Cơ 50 người con để đem lên núi, chọn một người con trưởng để nối ngôi, còn 49 người kia đem xuống bể.

c). NƯỚC VĂN-LANG.

--- Ai nối nghiệp Lạc-Long-quân?

Người con trưởng Lạc-Long-quân lên làm vua, hiệu là Hùng-vương, đặt tên nước là Văn-lang, đóng đô ở Phong-châu, bây giờ là huyện Bạch-hạc tỉnh Vĩnh-yên.

--- Bờ cõi nước Văn-lang thế nào?

Nước Văn-lang bấy giờ bắc giáp Động-dinh hồ; nam giáp đất Hồ-tôn; tây Ba-thục; đông bể.

--- Họ Hồng-bàng làm vua được mấy đời?

Được 18 đời, đều xưng là Hùng-vương cả.

--- Trong nước ta ở đâu còn di-tích đời Hùng-vương?

Trên núi Hùng-sơn, thuộc địa-phận làng Hi-cương, Cồ-tích, phủ Lâm-thao, tỉnh Phú-thọ có lăng và đền thờ vua Hùng, đệ-niên cứ đến mồng 10 tháng 3 có mở hội.

d). TRUYỆN SƠN-TINH VÀ THỦY-TINH.

--- Anh biết truyện Sơn-tinh và Thủy-tinh thì kể qua ra.

Cứ như tục truyền rằng một hôm Sơn-tinh ở núi Tân-viên và Thủy-tinh ở hồ Động-dinh cùng đến hỏi con gái vua Hùng-vương thứ 18 là Mị-nương một lúc. Vua không biết gả cho ai, bèn phán rằng hôm sau ai đến trước và đủ sinh-lẽ thì gả cho Sơn-tinh y ước, lấy được Mị-nương rước lên núi; Thủy-tinh đến chậm không lấy được công-chúa, hóa phép dâng nước để báo thù; nhưng Sơn-tinh lại làm phép cho núi cao lên, Thủy-tinh chịu thua.

2. — NHÀ THỰC.

a). TRUYỆN XÂY LOA-THÀNH

--- Tại sao vua Hùng mất nước ?

Vua nước Thực (một nước nhỏ ở vào quãng tỉnh Cao-bằng bây giờ) hỏi Mị-nương là con gái Hùng-vương thứ 18 không được, cầm túc lắm, lúc chết dặn con cháu phải báo thù. Về sau cháu là Phán đem quân sang đánh lấy Văn-lang, Hùng-vương thua, nhảy xuống giếng tự-vẫn.

--- Thực-Phán đánh được Văn-lang rồi thì đổi quốc-hiệu là gì ? Đóng đô ở đâu ?

Phán sáp-nhập nước Văn-lang vào nước Thực, gọi là Âu-lạc, lên làm vua, hiệu An-Dương-vương, đóng đô ở Phong-khê (làng Cồ-loa, huyện Đông-anh, Phúc-yên)

— Loa-Thành ở đâu ? Anh biết gì về truyện xây Loa-Thành ?  
Loa-thành bây giờ còn di-tích ở làng Cồ-loa. Vua

An-Dương-vương xây thành ấy khó khăn lắm, hồ xong lại đồ. Sau nhờ thần Kim-quí hiện lên trừ yêu quái, thành mới xây xong. Thần quí lại cho vua một cái móng chân, vua sai đem cái móng ấy chẽ thành cái lỗ nỏ, nỏ ấy thiêng lắm, bắn một phát chết vạn người.

### 3. — NHÀ TRIỆU

— Tại sao An-Dương-vương mất nước ?

Nhâm-Ngao là quan úy quận Nam-hải có ý đánh lấy Âu-lạc để lập một nước riêng. Chẳng may chết, Triệu-Đà nối nghiệp đem quân sang đánh, nhưng bị thua ; sau cho con là Trọng-Thủy sang lấy con gái An-Dương-vương là Mị-Châu. Trọng-Thủy dò biết vua An-Dương-vương có nỏ thần, nên quân Triệu không đánh được, bèn đánh lừa vợ, đánh tráo lấy cái lỗ nỏ ấy rồi về báo tin cho cha. Triệu-Đà cất quân sang đánh, An-Dương-vương mất nỏ thần bị thua, bèn cùng con gái lên ngựa chạy trốn. Ra đến bờ bắc, thần quí lại hiện lên bảo cho vua biết chính con gái mình làm phản, vua bèn rút gươm chém con, rồi nhảy xuống bể tự-tử

-- Triệu-Đà đánh được Âu-lạc rồi thì đặt quốc-hiệu là gì  
Đóng đô ở đâu ? Làm vua được mấy năm ?

Triệu-Đà sáp nhập Âu-lạc vào quận Nam-hải thành một nước gọi là Nam-việt, tự xưng làm vua, hiệu là Vũ-vương, đóng đô ở Phiên-ngung (gần thành Quảng-châu nước Tàu bây giờ). Triệu-Đà trước không chịu thần-phục vua Tàu, vua Tàu phải

sai sứ là Lục-Giả sang dụ mời thôi. Vũ-vương làm vua được 70 năm.

-- Kẻ nhũng vua nổi ngôi Triệu Vũ-vương.

Triệu Văn-vương (cháu đích tôn Triệu-Đà), Triệu Minh-vương, Triệu Ai-vương.

-- Quan tể-tướng Lữ-Gia là người thế nào ?

Triệu Minh-vương lấy vợ Tàu là Cù-thị, đẻ ra Triệu Ai-vương. Vua nhà Hán cho Thiếu-Qui sang dụ Ai-vương về chầu. Thiếu-Qui cùng Cù-thị, trước đã dan díu với nhau, bèn lập mưu đem nước Nam-việt dâng vua Tàu. Quan tể-tướng Lữ-Gia đem quân vào giết Thiếu-Qui, vua và Cù-thị, rồi tôn Kiến-Đức là con người vợ An-nam của Ai-vương lên làm vua.

— Tại sao nước ta phải nội-thuộc nước Tàu ?

Nhà Hán thấy Lữ-Gia giết Thiếu-Qui cùng vua và Cù-thị, bèn sai quan quân sang đánh, giết được Lữ-Gia và Kiến-Đức, rồi chiếm lấy Nam-việt.

#### 4. — NỘI THUỘC NƯỚC TÀU

— Nước ta phải nội-thuộc nước Tàu trong bao lâu ?

Hơn 1000 năm từ 111 tr. th. ch. g. s. đến 968 s. th. ch. g. s.

— Người Tàu cai trị nước ta thế nào ?

Người Tàu đổi tên nước là Giao-chỉ, chia làm 9 quận ; ở quận thì có quan thái-thú, ở châu có quan thứ-sử cai trị ; về sau lại chia làm 13 châu, đặt quan đô-hộ-phủ cai-trị cả nước. Những quan Tàu

sang cai-trị đất Giao-chỉ, phần nhiều là những người tham-bạo, chỉ được vài người như ông Nhâm-Diên, ông Tích-Quang, ông Sĩ-Nhiếp là có lượng công-minh liêm-chinh hết lòng khai-hóa cho dân.

— Trong khi nội-thuộc, nước ta có chịu ảnh-hưởng của người Tàu không ?

Người nước ta cũng nhiễm ít nhiều phong-tục của người Tàu, bắt chước lối làm ruộng, sự cưới xin, học sách của đức Khổng-tử, theo đạo Phật của người Tàu truyền sang.

### 5. THỜI KỲ TỰ CHỦ

#### c). — TRUNG-TRẮC (40 — 43)

— Vì lẽ gì bà Trung-Trắc cùng em là Trung-Nhị khởi nghĩa đánh quân Tàu ?

Vì quan thái-thủ Tô-Định cai-trị đất Giao-chỉ một cách tham-nhũng tàn-ác, lại giết chồng bà Trung-Trắc là Thi-Sách, nên bà cùng em gái nồi lên đuôi Tô-Định về Tàu, để rửa hờn nước, báo thù chồng ; rồi tự xưng làm vua đóng đô ở Mê-linh.

— Bà Trung có làm vua được lâu không ? Về sau tại sao mà thua ?

Bà Trung làm vua được 3 năm thì vua Tàu sai Mã-Viện là một vị danh-tướng sang đánh. Đánh nhau ở hồ Lãng-bạc, quân bà Trung là quân ô-hợp không đương nổi quân Tàu là quân có kỷ-luật, nên hai bà phải thua, nhảy xuống sông Hát-giang tự-tử. Từ đấy nước ta lại nội-thuộc nước Tàu.

b). — TIỀN-LÝ (LÝ-BÔN. — 544 — 602)

— Tại sao Lý-Bôn khởi nghĩa đánh Tàu và dựng nên nhà Tiền-Lý?

Lúc bấy giờ đất Giao-chỉ nội-thuộc nhà Lương. Quan thứ-sử nhà Lương sai sang là Tiêu-Tư làm lâm điểu độc-ác, nên Lý-Bôn khởi nghĩa đuổi Tiêu-Tư đi rồi, tự xưng làm vua, đặt quốc-hiệu là Vạn-xuân, niên hiệu Thiên-đức.

— Về sau ai lên nối ngôi Lý-Bôn ? Tại sao ?

Triệu-quang-Phục. Vua Tàu sai quân sang đánh, Lý-Bôn thua, chạy vào ẩn trong rừng núi, giao binh quyền cho Triệu-quang-Phục. Triệu đánh được quân Tàu rồi tự xưng làm vua.

— Ai giết Triệu-quang-Phục để tranh lấy nước ?

Một ông tướng nhà Lý là Lý-phật-Tử.

— Tại sao nước ta lại nội-thuộc Tàu ?

Quân Tàu lại sang đánh. Lý-phật-Tử ra đầu hàng.

6. — NHÀ NGÔ (939—965)

a). — HỌ KHÚC LÀM TIẾT-ĐỘ-SƯ

— Nước Nam nội-thuộc nước Tàu đến đời nhà Hậu-Đường thì cách cai trị thế nào ?

Nhà Hậu-Đường vì bận giẹp giặc giã trong nước không trông nom được nước ta, nên phải cho người nước ta là Khúc-thùa-Dụ làm An-nam tiết-độ-sư.

— Ai đánh họ Khúc để chực chiếm lấy nước Nam ?

Khúc-thùa-Dụ chết, con là Khúc-Hạo lên thay, kế đến con Khúc-Hạo là Khúc-thùa-Mỹ thì bị vua

Nam-Hán là Lưu-Cung bắt mất.

— Ai báo thù cho Thira-Mỹ ?

Dương-diên-Nghệ đánh được Lưu-Cung rồi tự lên làm tiết-đô-sứ.

b). — NGÔ QUYỀN

— Ai lập ra nhà Ngô ?

Ngô-Quyền.

— Ngô-Quyền lập ra nhà Ngô thế nào ?

Dương-diên-Nghệ phải người bộ-tướng là Kiều-công-Tiễn giết, nhưng ông Ngô-Quyền lại giết Kiều-công-Tiễn để báo thù cho thầy là Dương-diên-Nghệ, rồi tự xưng làm vua.

— Ngô-Quyền đóng đô ở đâu ? Cách chính trị của ngài thế nào ?

Ở Cồ-loa. Ngài sửa sang mọi việc như thiết quan, phân chirc, định triều-nghi.

— Cuối đời nhà Ngô, trong nước có loạn gì ?

Ngô-Quyền làm vua được 6 năm thì mất, truyều ngôi cho con là Xương-Ngập, nhưng em vợ là Dương-tam-Kha tiếm ngôi, cho nên những người hào-trưởng các nơi nổi lên, mỗi người hùng cứ một phương, đánh lắn nhau để tranh cướp lấy nước, tức gọi là loạn Thập-nhị-sứ-quân.

7. — NHÀ ĐINH (968 980)

Ai dựng nên cái nền độc-lập cho nước ta sau khi Bắc-thuộc?

Ngô-Quyền và Đinh-bộ-Lĩnh là người lập nên nhà Đinh.

— Đinh-bộ-Lĩnh là người ở đâu ? Làm thế nào mà lập nên được nhà Đinh ?

Người ở động Hoa-lư (Ninh-bình), theo một ông sứ-quân là Trần minh-Công, đến khi Trần-minh-Công chết, giẹp yên được các sứ-quân khác, rồi tự tôn là Vạn-thắng-vương, đặt quốc-hiệu là Đại-cồ-việt, đóng đô ở Hoa-lư.

— *Vua Đinh Tiên-hoàng chỉnh đốn việc nước thế nào ?*

Ngài đặt bảy trăm quan, có đường-bệ, có y-quan, có thứ bậc ; đặt hình-pháp để trừng-trị kẻ có tội ; lập đình chùa.

— *Ai giết vua Đinh ?*

Một người bè tôi là Đỗ-Thích toan cướp đoạt lấy ngôi.

### 3. — NHÀ TIỀN-LÊ (980-1009)

— *Ai dựng nên nhà Tiền-Lê ?*

Thập-đạo-tướng-quân triều nhà Đinh là Lê-Hoàn.

— *Lê-Hoàn nhân dịp nào mà được lên làm vua ?*

Nhân có quân Tàu sang đánh nước Nam mà vua thì còn bé dại, nên đình-thần tôn Lê-Hoàn lên ngôi hoàng-đế, lấy hiệu là Đại-Hành hoàng-đế, niên-hiệu là Thiên-phúc.

— *Vua Lê-Ngọa-Triều là ông vua thế nào ?*

Vua Lê Ngọa-Triều tranh ngôi của anh là Long-Việt, vì đam mê sắc dục quá độ nên mắc bệnh không ngồi được, phải nằm mà thị triều, chỉ thích chơi những cách độc ác như róc mía ở trên đầu sư, bắt tù trèo lên ngọn cây cao rồi sai đắn gốc.

### 9.— NHÀ HẬU LÝ (1010-1225)

— Tại sao ông Lý-công-Uân được lên làm vua ?

Lê Ngọa-Triều mất rồi, con thì còn bé, đình-thần nhân dịp tôn Lý-công-Uân lên làm vua, khai sáng nên cơ-nghiệp nhà Lý.

— Lý-công-Uân người ở đâu ? Nay giờ ở đâu có lăng và đền nhà Lý ?

Người Cồ-pháp, Bắc-ninh, mẹ đi chùa nằm mộng thấy đi lại với thần-nhân mà sinh ra, lên 3 tuổi, làm con nuôi nhà sư Lý-khánh-Văn, nên lấy họ Lý ; lúc khôn lớn làm quan nhà Lê, đến chức ngự-tiền-chỉ-huy-sứ. Nay giờ ở gần làng Đình-bảng (Bắc-ninh) có lăng và đền nhà Lý.

— Vua Lý Thái-tông đóng đô ở đâu và chính sự thế nào ?

Ngài rời kinh-đô ra Đại-la rồi đổi tên ấy là Thăng-long. Ngài giẹp yên giặc-giã, làm chùa đúc chuông, đặt thuế-lệ.

— Kể những vua nổi ngoài ngài và cách chính-trị của những vua ấy ?

1· Lý Thái-tông giẹp yên giặc-giã trong nước, đánh quân Nùng ở phía bắc, nước Chiêm-thành và Ai-lao ở phía nam ; phát chẩn cho dân trong khi kém đói ; định lại các cách hình phạt ; đặt ra nhà trạm để chạy công-văn.

2· Lý Thánh-tông là ông vua rất nhân-tử, dựng văn-miếu để thờ đức Khổng-tử và các vị hiền-triết.

3· Lý Nhân-tông mở khoa thi để kén người có văn-học vào làm quan ; lập quốc-tử-giám ; tuyển người

văn-học vào hàn-lâm-viện; định quan chức văn võ chia làm chín phẩm; bắt đắp đê sông Nhị-hà. — 4. Lý Thần-tôn. — 5. Lý Anh-tôn sai vẽ địa-đồ nước Nam. — 6. Lý Cao-tôn. — 7. Lý Huệ-tôn.

— Triều nhà Lý có tướng nào danh-tiếng ?

Có ông Lý Thường-Kiệt, có công đánh Chiêm và đánh quân nhà Tống nước Tàu, lấy được mấy châu quận.

— Lý Huệ-tôn truyền ngôi cho ai ?

Ngài không có con gái nên truyền ngôi cho con gái là Phật-Kim tức Lý Chiêu-hoàng mới lên bảy tuổi, rồi đi ở chùa.

— Tại sao nhà Lý lại mất ngôi ?

Thái-tử Sam (tức Lý Huệ-tôn) chạy loạn đến làng Túc-mặc (Nam-dịnh) vào nhà Trần-Lý, rồi lấy con gái Trần-Lý. Anh em họ Trần mâu quân giáp loạn, có công được làm quan, về sau có Trần-thủ Độ mưu-mô bắt Lý Chiêu-hoàng lấy cháu mình là Trần-Cảnh. Trần-Cảnh lên ngôi vua, dựng nên cơ nghiệp nhà Trần.

## 10 - NHÀ TRẦN (1225-1400)

— Ông Trần-thủ-Độ dùng những cách gì để làm cho cơ nghiệp nhà Trần được vững bền ?

Trần-thủ-Độ tìm cách làm cho vua Lý Huệ-tôn tự-tử để tiệt dòng dõi họ Lý; bắt vua Trần Thái-tôn (Trần-Cảnh) lấy vợ anh là Liễu, vì bà Lý Chiêu-hoàng không con mà chị dâu đã có thai; bắt người trong họ phải lấy lẫn nhau.

— Thủ-Độ là người thế nào ?

Có công với nhà Trần, nhưng có tội với nhà Lý, lại có tội với phong-hóa nữa vì đã gây ra sự loạn-luân.

— Chính-trị của vua Thái-tôn thế nào ?

Những việc cai-trị, luật-phép, thuế-lệ, học-hành, binh lính đều sửa sang lại nhiều, như dựng sổ định, định thuế thân, thuế ruộng, đặt ra thi tam-khởi (trạng-nguyễn, bảng-nhãn, thám-hoa), đắp đê ở dọc sông Nhị-hà v. v...

— Vua Trần Thái-tôn giao thiệp với nước Tàu thế nào ?

Năm 1257, tướng Mông-cồ là Ngột-Lương-Hợp-Thai sai sứ sang bảo vua Thái-tôn về thần phục nhà Nguyên, vua không chịu, lại bắt giam cả sứ-thần. Tướng Mông-cồ tức giận đem quân sang đánh, chiếm được Thăng-long, giết sạch cả già trẻ, lớn bé; nhưng sau quân Nguyên không chịu được thủy-thổ, sinh ra mồi mệt, quân ta thừa cơ đánh giết, quân Mông-Cồ phải rút về.

— Lần sau giặc Mông-cồ sang đánh ta có được không ?

Năm 1285 về đời vua Nhân-tôn nhà Trần, Thoát-Hoan lấy cớ sang đánh nước Chiêm-thành để chực cướp lấy nước ta, xin đem quân qua địa phận nước ta, vua ta không nghe. Thoát-Hoan đem quân sang đánh, nhưng có ông Trần-quốc-Tuấn (sau phong Hưng-Đạo-đại-vương) hết sức chống cự, đánh một trận cuối cùng ở Bạch-đằng-giang, quân Nguyên thua to, phải rút về Tàu, vò sô tướng Tàu bị bắt.

— Ai cướp ngôi của nhà Trần ?  
Hồ-qui-Ly.

— Nhân cơ-hội nào mà Qui-Ly mưu sự tiếm đoạt được ?

Hồ-Qui-Ly giúp vua nhà Trần đánh được quân Chiêm-thành, vì có công ấy thành ra hổng-hách, có quyền thế, truất ngôi vua Trần Đế-Hiện, cho Trần Thuận-tôn là con vua Nghệ-tôn lên thay; sau lại ép vua Thuận-tôn truyền ngôi cho Trần Thiếu-đế, rồi đến năm 1400 thì tự tôn mình lên làm vua.

— Hồ-Qui-Ly có giữ được nước không ?

Hồ-qui-Ly làm vua được 8 tháng thì nhường ngôi cho con là Hồ-hán-Thương. Một người dòng dõi nhà Trần sang cầu cứu nhà Minh nước Tàu, vua Tàu bèn sai Trương-Phi, Mộc-Thạnh đem quân sang đánh nhà Hồ, bắt được cha con Qui-Ly, giải về Kim-lăng làm linh.

— Nhà Trần có khôi-phục được nghiệp cũ không ?

Qui-Ly bị bắt rồi, quân Tàu chiếm cứ lấy nước ta, con cháu nhà Trần như ông Trần-đế Quý-Khoáng, cũng kháng cự với quân Minh, nhưng thế yếu không chống nổi; ông Qui-Khoáng bị bắt đem về Yên-kinh, giữa đường nhảy xuống sông tự-tận.

— Cuối đời nhà Trần, nước Nam thuộc về đâu ?

Lại nội-thuộc nước Tàu trong vòng 14 năm (1414-1427).

— Trong khoảng 14 năm ấy, người Nam có phục nhà Minh không ? Tại sao ?

Không phục, vì cách chính-trị của người Minh độc-ác tàn-nhẫn quá, dân gian thật là khổ sở.

## 11. – NHÀ LÊ (1428–1786)

### a) MƯỜI NĂM BÌNH ĐỊNH

— Ai dựng nên cơ nghiệp nhà Lê ?

Ông Lê-Lợi là một nhà hào-trưởng ở Lam-sơn (Thanh-hóa).

— Ông Lê-Lợi làm thế nào mà dựng nên cơ-nghiệp nhà Lê ?

Ông chiêu-mộ những kẻ hào-kiệt trong nước, rồi đến năm 1418 tự xưng là Bình-định-vương, khởi binh chống với quân Tàu.

— Bình-định-vương đánh quân Minh thế nào ?

Lúc đầu còn đánh ở vùng Thanh-hóa, sau thế lực mạnh dần lên, ông lấy được từ Nghệ-an trở vào để làm căn-bản. Lúc đó ông mới ra đánh lấy Bắc-kỳ. Ông cũng bị thua mấy lần, có khi gần nguy đến tính mệnh, nhưng ông vẫn lòng lắm, cho nên đánh đâu được đấy, quân Tàu phải rút về rồi bị vây trong thành Đông-quan (Hanoi). Vua Tàu sai quân sang cứu viện, nhưng vừa đến Lạng-sơn thì bị đánh vỡ tan cả. Nguyên-súy Tàu là Vương-Thông phải xin hàng và rút quân về (1426).

— Bình-Định vương đánh giặc Minh trong mấy năm ?

Mười năm.

— Công của ông với nước Nam thế nào ?

Ông khôi phục được giang-sơn đang ở trong tay người Tàu và bắt nước Tàu phải công-nhận cho nước ta được độc-lập.

— Bình-Định vương thắng được quân Minh rồi thì xử ra sao ?

Ông tìm con cháu nhà Trần để nối lấy nghiệp cũ,

nhung không có ai đáng vị, nên triều-đinh tôn ông lên làm vua, hiệu là Lê Thái-tồ, đóng đô ở Đông-dô (Hanoi).

— Anh có biết nhữn̄g ai giúp ông Lê-Lợi đánh giặc Minh không ?

Bọn ông Trần-Hãn là tôn-thất nhà Trần, ông Nguyễn-Trãi người ở Nhị-khê (Hà-đông), bố là ông Phi-Khanh phải quân Minh bắt đem sang Tàu cùng với hai cha con Hồ-quý-Ly ; ông Lê-Lai chịu chết thay cho ông Lê-Lợi khi quân Minh vây ông Lê-Lợi trong rừng rậm.

— Vua Thái-tồ sửa sang việc nước thế nào ?

Ngài chỉnh đốn lại sự học-hành, việc hình-án. Ngài thấy trong nước có nhiều người nghèo khổ, bèn định ra phép lấy công-điền công-thồ chia cho mọi người, khiến cho sự giàu nghèo trong nước không chêch-lệch lắm.

#### b) CÁC VUA CÓ DANH TIẾNG

— Vua nào có danh tiếng nhất ở đời Lê ?

Trừ vua Lê Thái-tồ thì chỉ có vua Lê Thánh-tôn là vua danh tiếng nhất. Ngài khuyến-khích đường văn-học, nên văn-chương đến thủa ấy thật là toàn-thịnh ; ngài lại soạn ra bộ luật Hồng-đức đến nay cũng còn dùng.

#### c) NHÀ MẠC

— Ai dựng ra nhà Mạc ?

Mạc-đăng-Dung người ở Cổ-trai tỉnh Kiến-An.

— Mạc-đăng-Dung dựng ra nhà Mạc thế nào ?

Từ năm 1500 trở đi, nhà Lê bắt đầu suy, vua thì

lười biếng, quan thì tham-nhũng việc chính-trị  
rối-nát, giặc-giã nồi lên tử-tung. Lúc ấy, trong triều  
có Mạc-đăng-Dung, cậy có công đánh giẹp giặc-giã,  
chiếm giữ lấy quyền binh, bỏ vua Lê đi rồi tiếm  
ngôi, tự xưng làm vua, được 3 năm lại truyền cho  
con là Mạc-đăng-Doanh.

d) SỰ KHÔI PHỤC NHÀ LÊ

— Ai khôi phục được nhà Lê ?

Ông Nguyễn-Kim, con ông Nguyễn-hoằng-Dụ là  
cựu-thần nhà Lê.

— Ông Nguyễn-Kim làm thế nào mà khôi-phục được  
nhà Lê ?

Ông trốn sang Ai-lao, ở đất Cầm-châu (Thanh-  
hóa), đến năm 1532 tìm được con rốt vua Lê Chiêu-  
tôn là Duy-Ninh lập lên làm vua, tức là Trang-  
tôn, rồi đem quân về đánh nhà Mạc.

— Ai giúp ông Nguyễn-Kim đánh nhà Mạc ?

Trịnh-Kiềm người làng Sóc-sơn (Thanh-hóa).  
Ông Nguyễn-Kim thấy người có tài, gả con gái là  
Ngọc-Bảo cho.

— Khi ông Nguyễn-Kim chết thì ai giữ binh-quyền để đánh  
nhà Mạc ?

Ông Nguyễn-Kim đã thu-phục được Nghệ-an,  
Thanh-hóa, khi đem quân đánh Sơn-nam (Nam-  
định) thì bị một người hàng-tướng đánh thuốc độc  
chết. Binh-quyền giao cả lại cho con rể là Trịnh-  
Kiềm, để trừ nốt họ Mạc.

e) NHÀ TRỊNH VÀ NHÀ NGUYỄN

— Trịnh-Kiểm giết được Mạc rồi thì xử trí ra làm sao ?

Trịnh-Kiểm chiếm lấy ngôi của nhà Lê, giết ông Nguyễn-Uông là con ông Nguyễn-Kim và cho em ông Uông là Nguyễn-Hoàng vào trấn ở đất Thuận-hóa để khỏi lo ngại.

— Họ Trịnh xử với vua nhà Lê thế nào ?

Trịnh-Kiểm mất, con cháu nối nhau mà chiếm ngôi của vua Lê, đời đời tự xưng làm chúa, quyết định các việc chính-trị, binh-quyền, thuế-má, quan lại trong nước ; cấp bỗng cho vua Lê, thành thủ vua Lê chỉ có hư-vị chứ không có quyền gì cả.

— Ông Nguyễn-Hoàng gây thế lực của mình ở Thuận-hóa thế nào ?

Năm 1528, ông Hoàng vào trấn Thuận-hóa, những quân lính Thanh, Nghệ nhiều người đưa cả vợ con theo đi. Ngài là người khôn ngoan, lại có lòng nhân-đức, thu-dùng hào-kiệt, yên-Ủy nhân-dân, lòng người mến phục, cho nên không bao lâu giặc yên được giặc-giã, xây dựng thành quách kiên-cố, gây nên tăe-lực của mình ở phương Nam. Về sau, ngài lại kiêm trị cả tỉnh Quảng-nam, con cháu cứ đời đời nối nghiệp làm chúa, không theo mệnh-lệnh của vua Lê và chúa Trịnh nữa.

— Tại sao chúa Trịnh và chúa Nguyễn đánh nhau ?

Chúa Trịnh sợ chúa Nguyễn ngăn trở sự tiếm đoạt của mình nên hết sức trừ di để được tự-do hành-động, viện lẽ rằng bắt chúa Nguyễn phải tuân lệnh vua Lê, chúa Nguyễn cũng có ý độc-lập để

tranh quyền với họ Trịnh, viện lẽ rằng bệnh vực nhà Lê, cho nên bě ngoài làm ra mặt hòa-hiếu mà bên trong vẫn lo việc phòng-bị để chống-cự.

— *Chúa Trịnh và chúa Nguyễn đánh nhau từ năm nào đến năm nào và ở đâu?*

Từ năm 1627 đến năm 1673, nghỉ một trăm năm rồi lại đánh nhau. Ở vùng Quảng-bình, Hà-tĩnh bây giờ.

— *Hai bên đánh nhau thắng bại thế nào?*

Không bên nào thua hẳn, có khi quân chúa Nguyễn ra đến Nghệ-an; có khi quân chúa Trịnh vào gần Quảng-bình, rồi lại rút quân về. Sau hai bên giảng hòa, lấy sông Gianh làm giới-hạn: từ sông ấy trở vào là của chúa Nguyễn, từ sông ấy trở ra là của chúa Trịnh.

— *Chúa Trịnh ở xứ Bắc làm được những công việc gì?*

Chỉnh-đốn việc võ-bị; đánh giẹp cho hết dư-dảng họ Mạc ở Cao-bằng; sửa đổi luật pháp; mở mang việc học; làm lại sô định, điền; khoáng-trương việc công-nghệ, thương-mại; cho người ngoại-quốc vào buôn bán; khai mỏ đồng, mỏ kẽm ở mạn thượng-du.

— *Chúa Nguyễn ở xứ Nam làm được những công việc gì?*

Ngoài những việc binh-linh, thuế má, học-hành, việc quan-trọng nhất là việc mở mang bờ cõi xuống phương Nam. Chúa lấy đất Chiêm-thành mở ra những tỉnh Phú-yên, Khánh-hòa, Bình-thuận, đất Cao-môn lập ra sáu tỉnh Nam-kỳ làm cho nước rộng dân nhiều.

i). — NHÀ TÂY-SƠN

— Tại sao mà nhà Tây-sơn nổi lên ?

Chúa Nguyễn làm chúa được 8 đời, đến đời Định-vương Nguyễn-phúc-Dương là năm 1765, trong triều có Trương-phúc-Loan nhân vua còn ít tuổi, chuyên quyền làm càn, nhân dân không phục. Vì thế ba anh em ông Nguyễn-Nhạc, Nguyễn-Huệ, Nguyễn-Lữ khởi nghĩa ở Tây-sơn (Qui-nhơn), đánh lấy cả cơ nghiệp của chúa Nguyễn.

— Tây-sơn đánh chúa Nguyễn ở xứ Nam thế nào ?

Chúa Nguyễn nhân lại bị chúa Trịnh thừa cơ vào chiếm thành Huế, phải trốn vào Nam-kỳ. Nguyễn-Nhạc đuổi theo, vào chiếm lấy thành Saigon, giết Định-vương và bắt được hai cháu; còn ông Nguyễn-Ánh trốn thoát.

— Tây-sơn đánh chúa Trịnh ở xứ Bắc thế nào ?

Ông Nguyễn-Huệ đem quân ra Bắc-hà đánh chúa Trịnh, bắt được chúa Trịnh, còn vua Lê (Lê Chiêu-thống) chạy sang cầu cứu nước Tàu. Vua Tàu muốn nhân cơ-hội ấy chiếm lấy nước ta, bèn sai tướng sang đánh Tây-sơn. Tây-sơn đánh tan quân Tàu rồi ba anh em chia nước cùng nhau cai-trị,

---

12. — NHÀ NGUYỄN

— Ai bình được giặc Tây-sơn và khôi-phục được cơ nghiệp chúa Nguyễn ?

Ông Nguyễn-Ánh.

— Ông Nguyễn-Ánh bình nhà Tây-sơn thế nào ?

Lúc đầu ngài bị quân Tây-sơn đánh đuổi, phải

trốn tránh ở đất Nam-kỳ cùng đảo Phú-quốc, rất là khổ-sở. Sau nhở có nhiều người phù-tá, như bọn ông Võ-Tinh, Nguyễn-văn-Thành, Chu-văn-Tiếp, Lê-văn-Duyệt, Lê-Chất, mới thu phục được thành Gia-định, sau lại nhở có ông giám-mục Bá-Đa-Lộc đem hoàng-tử Cảnh về Đại-pháp cầu cứu và mang người Pháp cùng tàu chiến và súng đạn sang, mới phá được quân Tây-sơn ở Qui-nhơn và lấy lại thành Huế. Ngài lại đem quân ra đánh Bắc-hà, thống hợp Nam Bắc, rồi đến năm 1802 lên ngôi, lấy hiệu là Gia-long, đổi tên nước là Việt-Nam, đóng đô ở Huế.

~ *Vua Gia-long chỉnh đốn việc nước thế nào ?*

Trong 25 năm loạn-lạc, dân tình thật là khổ sở, ngài lên ngôi liền xếp đặt lại việc chính-trị cho có thể-thống trật-tự; đặt ra lục-bộ (lại, hộ, binh, hình, công), giảm thuế má, đánh thuế chợ, thuế mỏ, thuế nhập-cảng; đào sông, đắp đê, lập sở dia-bạ, san-định hình-luật, đặt kho ở các tỉnh để chứa lương thực, v... v...

### 13. — NHỮNG VUA KẾ VỊ ĐỨC GIA-LONG VÀ SỰ GIAO THIỆP VỚI NƯỚC PHÁP.

a) NƯỚC PHÁP BẢO-HỘ NƯỚC NAM.

— *Người Âu-châu sang nước Nam từ bao giờ ?*

Từ đời Hậu-Lê vào quãng thế-kỷ thứ 17.

— *Người Âu-châu sang buôn bán ở đâu ?*

Ở Bắc-kỳ thì ở Phố-hiến gần Hưng-yên bây giờ:

ở trong Nam thì ở Fai-fo, thuộc tỉnh Quảng-nam bây giờ.

— Ngoài những người đến buôn bán, còn những người nào đến nữa ?

Những cỗ đạo nước Pháp, nước Bồ-đào-nha, nước Tây-ban-nha, nước Hà-lan, sang truyền bá đạo Gia-tô, như cỗ Alexandre de Rhodes có làm sách nói về nước Nam và đặt ra chữ quốc-ngữ; cỗ Bá-Đa-Lộc (Evêque d'Adran) giúp vua Gia-Long bình Tây-sơn.

— Đức Gia-long đối đãi với người Pháp thế nào ?

Rất tử-tế, nhất là những người giúp ngài đánh Tây-sơn như ông Chaigneau và ông Vannier.

— Kể những đời vua kế vị đức Gia-long có quan-hệ đến sự nước Pháp đánh lấy nước Nam.

Vua Minh-mệnh, vua Thiệu-trị và nhất là vua Tự-đức.

— Các đời vua ấy đối đãi với người Pháp thế nào ?

Không được tử-tế như ở đời Gia-Long nữa, hay giết các cỗ đạo và những dân theo đạo Gia-tô, nhất là về đời Tự-đức.

— Vua Minh-mệnh, Thiệu-trị và Tự-đức là người thế nào ?

Đều là người thông minh. Vua Tự-đức lại có tiếng là người hay chữ và thò mẹ rất hiếu.

— Tại sao các ngài có ác-cảm với người Âu-châu, không chịu mở cửa bể cho người Âu-châu vào buôn-bán và cấm sự truyền bá đạo Thiên-chúa ?

Các ngài cũng muốn theo gương người Âu-châu

đã văn-minh hơn mình mà chỉnh-đốn mọi việc trong nước, nhưng phần nhiều các triều-thần đời bấy giờ không biết thời-thế, nhất thiết cái gì của mình cũng cho là hay là phải, không chịu theo người mà duy-tân, cứ xui giục vua phản đối người ngoại-quốc.

— *Nước Pháp đánh lấy Nam-kỳ năm nào và vì lẽ gì ?*

Năm 1859, tại vua ta giết những cố đạo người Pháp và người Y-pha-nho, nên hai nước ấy đánh Nam-kỳ, quân ta thua to, triều-đinh phải ký hòa-ước, chịu tiền binh-phí và nhường ba tỉnh Gia-định, Biên-hòa và Định-tường cho nước Pháp. Về sau vì giặc giã quấy nhiễu, nước Pháp lấy nốt ba tỉnh nữa là Vĩnh-long, Châu-đốc và Hà-tiên. Thế là đất Nam-kỳ thuộc về nước Pháp.

— *Nước Pháp đánh lấy Bắc-kỳ lần thứ nhất năm nào và vì lẽ gì ?*

Nước Pháp muốn tìm đường thông-thương với nước Tàu, bèn sai đại-úy Francis-Garnier ra Hanoi để điều-định. Các quan ta không nghe, thành ra sự hiềm khích. Nên năm 1873, ông Francis-Garnier đánh lấy thành Hanoi và mấy tỉnh ở trung-châu Bắc-kỳ (Ninh-bình, Nam-định, Hải-dương).

— *Ai giết ông Francis Garnier ? Giặc Cờ-den là gì ?*

Bọn Lưu-vĩnh-Phúc, tục gọi là giặc Cờ-den là của vua Tàu sai sang cứu viện nước ta để chống với quân Pháp (triều-đinh ta sai sứ sang cầu cứu nhà Thanh nước Tàu), giết ông Francis-Garnier ở Cầu-giấy gần Hanoi.

— Quán ta thua, triều-đinh làm thế nào ?

Triều-đinh phải sai sứ ra Bắc-kỳ xin giảng hòa. Từ hòa-ước năm 1874, nước Pháp nhận quyền độc lập của vua ta, tặng nước ta súng đạn, tàu chiến, xin cho các cố-đạo được tự-do giảng đạo, và mở cửa Thi-nại, cửa Hải-phòng, thành Hanoi và sông Hồng-hà cho người ngoại-quốc vào buôn bán.

— Quân Pháp đánh lấy Bắc-kỳ lần thứ hai về năm nào và tại lẽ gì ?

Năm 1882. Vì trong nước có lầm giặc giã, ngăn trở việc buôn bán của người Pháp có giấy thông-hành của quan ta, nên nước Đại-pháp lại sai đại-tá Henry-Rivière ra Bắc-kỳ, đại-tá thấy quan ta có ý chống cự, bèn đánh lấy Hanoi, (quan trấn-thủ là Hoàng-Diệu thắt cổ tự-tận), rồi lại đem quân xuống đánh thành Nam-định.

— Trong khi nước đang rối loạn thì ở triều đình Huế xảy ra việc gì ?

Vua Tự-đức mất, vua Dục-đức lên ngôi được ba ngày thì bị bọn ông Nguyễn-văn-Tường và Tôn-thất-Thuyết truất đi mà tôn vua Hiệp-hòa lên. Vua Hiệp-hòa bị các quan phụ-chánh áp-chẽ quá, định trù đi, nhưng chưa kịp thì bị bọn ông Tường ông Thuyết bắt uống thuốc độc tự-tận, mà tôn vua Kiến-phúc lên.

— Vua Hàm-nghi hiện nay ở đâu ? Tại sao ngài phải sang ở đây ?

Vua Kiến-phúc mất, ông Tường ông Thuyết tôn vua Hàm-nghi lên. Hai ông ấy kháng cự với người

Pháp, tự-tiện bắn súng vào phủ Khâm-sứ Huế, quân Pháp đánh lại, ông Thuyết đem vua chạy trốn; về sau quân Pháp bắt được đưa sang ở xứ Algérie là thuộc-địa nước Pháp ở Phi-châu.

— *Người Pháp lập cuộc bảo-hộ ở Bắc-kỳ và Trung-kỳ bởi tờ hòa-ước nào?*

Quân Pháp lục-tục đánh lấy các tỉnh lớn ở Bắc-kỳ. Năm 1884, triều đình phải ký hòa-ước nhận nước Pháp bảo-hộ xứ Bắc-kỳ và Trung-kỳ. Nước Pháp tôn vua Đồng-khánh lên thay vua Hàm-nghi và sai quan Paul-Bert sang kinh-lý mọi việc ở nước Nam.

— *Ông Paul-Bert là người thế nào và kinh-lý việc nước ta thế nào?*

Người thông-thái và giỏi việc chính-trị. Nước Pháp lấy được Nam-kỳ, Trung-kỳ, Bắc-kỳ và Cao-mèn rồi, đặt ra phủ Toàn-quyền, cử ông Paul-Bert sung chức Toàn-quyền. Ông đặt phủ Thủ-đốc, và nhà Kinh-lược ở Bắc-kỳ, mở trường Pháp-Việt, lập nhà thương, lập ra hội buôn để cỗ-động cho người Pháp sang buôn-bán.

— *Những vua kế vị đức Đồng-khánh là ai?*

Vua Thành-thái, vua Duy-tân và vua Khải-dịnh.

#### b. — CÔNG VIỆC CỦA NHÀ NƯỚC BẢO-HỘ.

— *Nhà nước bảo-hộ làm những việc gì cho nước ta nhờ sự văn-minh phương Tây?*

Nhà nước chỉnh đốn mọi việc trong nước để nước ta được bước lên con đường văn-minh, như: lập sở bưu-điện để gửi thư-từ cho tiện, sở công-

chánh để làm đường sá, đào sông, làm bến cho tiện sự giao-thông; đào sông, khai ngòi cho việc canh-nông được tiến bộ; khai mỏ than, mỏ kẽm; lập ra các nhà máy tơ, máy sợi; sở y-tế để chữa bệnh và phát thuốc cho dân; trường học để mở mang tri-tuệ cho người ta, như trường sơ-dâng, trường trung-dâng và cao-dâng.

---

### VIII. — ĐỊA-DỤ.

#### 1. — CÁC TỈNH LÂN-BÀNG VỚI TỈNH MÌNH.

**LỜI DẶN.** -- Theo chương-trình thi trước khi học địa-dụ cõi Đông-Pháp và xứ mình ở phải biết so sánh tỉnh mình với các tỉnh lân-bàng. Đây không thể soạn những câu hỏi về từng tỉnh một được. Chỉ soạn một cái bối-cục gồm những cái đại-khai phải biết để giúp cho khi học ôn mà thôi :

- 1.— a) *Vị-trí*: tỉnh ấy ở phía nào xứ mình ở, và tỉnh mình? Rộng hay hẹp hơn tỉnh mình?  
b) *Địa-giới*: tỉnh ấy giáp-giới những đâu?  
c) *Núi-non và đồng bằng*: có nhiều núi không?  
có nhiều đồng bằng không?  
d) *Khí-hậu*: mát mẻ, nóng nực, lành, độc? Tại sao?  
e) *Sông-ngòi*: có sông ngòi nào chảy qua?  
f) *Đường sá*: có những đường nào to? đường xe-lửa?
- 2.— a) *Dân cư*: Dân số bao nhiêu? Đông hơn hay thưa hơn tỉnh mình? Gồm những thứ người nào?

b) *Chính-trị*: Tỉnh-ly ở đâu? Chia làm mấy phủ, huyện, châu? Phép cai-trị có giống tinh minh không? Các quan Tây có ai? Các quan ta có ai?

3. — a) *Sản-vật*: Có những sản vật gì giống hay không giống tinh minh?  
b) *Chợ-búa*: có những chợ búa nào to?

### — ĐÔNG-PHÁP

#### a). — HÌNH-THỂ.

-- *Đông-pháp* ở phía nào châu Á?

Đông-nam châu Á.

-- *Đông-pháp* giáp giới những đâu?

Bắc giáp Tàu; đông và nam giáp vịnh Bắc-kỳ, bắc Trung-hoa và vịnh Xiêm; tây giáp Xiêm và Diển-điện.

-- *Đông-pháp* rộng được bao nhiêu kilomètres vuông?

720.000 kilomètres vuông.

-- Anh biết về núi non, đồng bằng và cao-nguyên ở *Đông-pháp* thế nào thì nói.

a. -- *Đông-pháp* có nhiều núi cao ở phía bắc, phủ gần khắp xứ Bắc-kỳ và Thượng-Lào. Những rãy núi ấy vây bọc vài cái cao-nguyên rộng là Húra-panh và Trấn-ninh.

b. -- Về phía nam có rãy núi Hoành-sơn, chạy suốt Trung-kỳ vào đến Nam-kỳ, vây bọc những cao-nguyên Bô-lô-ven, Đà-lạt, Lang-biang.

c. -- Ở tây-nam xứ Cao-môn có những núi cao

độ 1000 mètres.

d. -- Có hai đồng bằng lớn : 1· Trung-châu sông Nhị-hà và sông Thái-bình ở Bắc-kỳ ; 2· Trung-châu sông Cửu-long ở Nam-kỳ.

-- *Bờ bắc Đông-pháp hình gì và dài bao nhiêu ?*

Hình chữ S và dài 2500 kilomètres.

-- *Bờ bắc Đông-pháp đoạn nào chørn-chørn những đá, đoạn nào phẳng-phiu ? Tại sao thế ?*

Ở phía bắc xứ Bắc-kỳ, suốt dọc vịnh Hạ-long ; ở Trung-kỳ từ mũi Chou-may ; ở vịnh Xiêm từ mũi Table đến mỏm Krat thì bờ bắc chørn chørn những đá, vì có núi nhô ra đến ven bờ. Ở những đồng bằng, bờ bắc phẳng-phiu và thâm-thấp.

-- *Tại sao ven bờ phia bắc vịnh Bắc-kỳ có hải-cảng tốt ?*

Vì ở đây bờ bắc khuất gió, tại có nhiều cù-lao.

— *Sao ở Trung-kỳ và Cao-mên không có hải-cảng tốt ?*

Vì hay có gió bão.

— *Ở miền trung-châu có những hải-cảng nào tốt ?*

Hải-phòng ở Bắc-kỳ và Saigon ở Nam-kỳ đều ở vào trong đất, tàu muối vào bến phải đợi nước triều.

-- *Đông-pháp ta ở vào đời nào ? Khi-hậu có thay đổi không ?*

Ở nhiệt-đới. Trong một năm thời-tiết thay đổi luôn và nhiệt-độ mỗi xứ một khác.

— *Những xứ nào nóng nhất ? Tại sao ?*

Nam-kỳ và Cao-mên. Vì các xứ ấy gần đường xích-đạo.

— Càng về phía bắc thì khí-hậu thế nào ?

Lại càng thay đổi bấy nhiêu. Ở Saigon và Pnom-penh, mùa đông và mùa hạ nhiệt-độ không xa cách nhau mấy (từ 25 đến 30 độ). Ở Huế, mùa đông chừng 20 độ ; mùa hạ, 30 độ. Ở Hanoi, mùa đông, 16 độ ; mùa hạ ngoài 30 độ.

-- Ở Đông-Pháp có nơi nào khí-hậu tốt không ?

Ở miền bờ biển như Đà-sơn, Sầm-sơn ; ở trên vài ngọn núi như Tam-đảo, Trần-ninh, Đà-lạt, Lang-biang.

— Ở Đông-pháp có mấy thứ gió mùa ?

Hai thứ : gió nồm và gió bắc.

— Gió nồm từ tháng nào đến tháng nào ? Có tính chất gì ?

Từ tháng tư đến tháng mười, thổi từ tây-nam sang đông-bắc (Cao-mèn, Nam-kỳ, Lào) hay từ đông-nam sang tây-bắc (Trung-kỳ, Bắc-kỳ), hay mang mưa lại.

— Gió bắc từ tháng nào đến tháng nào ? Có tính chất gì ?

Từ đông bắc sang tây-nam. Gió bắc rét, ít mang mưa lại.

-- Những sông cõi Đông-pháp chia làm mấy triền lớn ?

Hai triền lớn: 1· Triền sông Nhị-hà và Thái-bình ở Bắc-kỳ ; 2· triền sông Cửu-long và Đồng-nai ở phía nam rìa Hoành-sơn.

-- Sông Nhị-hà phát-nguồn ở đâu ? Chảy ra bờ biển nào ?

Ở núi Văn-nam nước Tàu. Chảy ra vịnh Bắc-kỳ bởi cửa Ba-lạt và cửa Lạc. Cùng hợp với sông Thái-bình làm thành trung-châu xứ Bắc-kỳ.

— Sông Cửu-long phát nguyên ở đâu ? Chảy ra bể thế nào ?

Ở cao-nghuyên Tày-tặng nước Tàu. Dài 4000 kilomètres. Chảy qua Ai-lao, Caô-mên, Nam-kỳ rồi ra bể. Gần đến bể, sông này phân ra nhiều chánh làm thành đồng-bằng xứ Nam-kỳ.

— Những sông ở Đông-pháp có tính chất gì giống nhau ?

Về mùa mưa thì nước lên to. Đều chảy qua miền núi, cho nên có nhiều thác ngăn trở tàu thuyền đi lại.

b). — CHÍNH TRỊ

— Dân số cõi Đông-Pháp độ bao nhiêu ? Người Annam bao nhiêu ?

Độ 20 hay 25 triệu người. Người Annam được độ 15 triệu.

— Ở đâu thì dân cư đông đúc ? Tại sao ?

Ở các miền trung-châu, vì ở đấy đất nhiều màu mỡ, đường giao-thông thuận-tiện, cho nên dễ làm ăn.

— Người Mường, Mán, Mèo, Yao, Lolo ở đâu ?

Ở các miền thượng-du Bắc-kỳ và Ai-lao.

— Người Mọi ở đâu ?

Ở rãy núi Hoành-sơn xứ Trung-kỳ.

— Người Mường, Mán, Mèo, Yao, Lolo và Mọi có văn minh gì không và cách ăn ở thế nào ?

Họ là dân giã-man, bị người Chiêm-thành là giống nhiễm văn-minh Ấn-độ hay người Annam nhiễm văn-minh Tàu đuổi đến ở những nơi bây giờ. Họ chẳng có kỹ-nghệ gì, thường săn bắt mà ăn.

— Cõi Đông-pháp gồm mấy xứ ?

5 xứ : Bắc-kỳ, Trung-kỳ, Nam-kỳ, Ai-lao, và Cao-mên.

— Xứ Nam-kỳ gọi là gì ? Tại sao ?

Gọi là xứ thuộc-địa, vì ở đấy người Pháp tự do cai-trị như ở nước mình, chính-phủ bản-xứ không có quyền gì cả.

— Bắc-kỳ, Trung-kỳ, Ai-lao và Cao-mên gọi là gì ? Tại sao ?

Gọi là xứ bảo-hộ, vì ở đấy chánh-phủ Pháp và chánh-phủ bản-xứ cùng cai-trị, Trung-kỳ, Ai-lao và Cao-mên mỗi xứ có một vua, có nước Pháp bênh vực cho.

— Ai cai trị toàn cõi Đông-pháp ? Ở đâu ?

Quan Toàn-quyền của nước Pháp cử sang. Ngài khi ở Hà-nội, khi ở Saïgon.

#### c). — KINH-TẾ

— Cõi Đông-pháp có những sản-vật gì ?

Khoáng-sản như các loài kim, đá ; lâm-sản như các thứ gỗ ; nông-sản như lúa, ngô, đậu ; hải-sản như cá.

— Người Pháp mở mang sιr giao thông ở Đông-pháp thế nào ?

Sửa sang đường sá dễ đi được ô tô ; đặt hơn 2 nghìn kilomètres đường xe lửa, và non 15.000 kilomètres đường điện-báo ; đặt ra những đường tàu thủy nối tỉnh nọ với tỉnh kia, hay xứ này với xứ khác, như Tàu, Nhật, Phi-luật-tân, Xiêm-la, Tân-gia-ba, Đại-pháp.

-- Những đồ hàng xuất cảng của Đông-pháp là gì ?

Nhiều nhất là thực-phẩm như : gạo, cá, ngô, hò-tiêu. Rồi đến than mỏ và những nguyên-liệu như quặng sắt, kẽm, thiếc ; tơ lụa, da, nhựa cao su.

-- Những hàng nhập-cảng của Đông-pháp là gì ?

Nhiều nhất là những hàng tơ lụa và vải; rồi đến loài kim đúc chẽ rời, các khí cụ bằng kim-loại, chè, a-phiến, dầu mỏ.

### 3. — BẮC-KỲ

#### a). — HÌNH-THỂ

— Xứ Bắc-kỳ ở đâu ? và giáp giới những đâu ?

Phia bắc cõi Đông-pháp. Bắc giáp tỉnh Quảng-dòng, Quảng-tây và Vân-nam nước Tàu, tây và nam giáp Trung-kỳ và Ai-lao, đông giáp vịnh Bắc-kỳ.

— Xứ Bắc-kỳ rộng bao nhiêu kilomètres vuông ?

105.000 kilomètres vuông.

— Xứ Bắc-kỳ chia làm mấy miền ? Anh biết về mỗi miền thế nào ?

Ba miền: 1<sup>o</sup> miền thượng-du, toàn núi (núi Phan-si-pang 3143 m ; núi Tây-côn-lĩnh, Pou-ta-ka, Piaouac ngoài 1000 hay 2000 mètres) ; 2<sup>o</sup> miền trung-du, ở phía đông và nam, có những núi thấp (Yên-thể, Tam-đảo, Ba-vì độ hơn nghìn thước); 3<sup>o</sup> miền trung-châu, từ Việt-trì trở xuống trông hình như cái tam giác, trước là một cái vịnh, đất phù-sa sông Nhĩ-hà và sông Thái-bình lấp dần đi.

— Bờ biển xứ Bắc-kỳ vùng ra bể ước bao nhiêu kilomètres ?

Ước 400 kilomètres.

— Chỗ nào thì gồ ghề những đá ?

Từ Moncay đến cù-lao Cat-bà.

-- Chỗ nào thấp và phẳng ?

Từ phía nam đảo Cát-bà trở xuống, trừ ra những chỗ cửa sông Hồng-hà và Thái-bình.

— Tại sao phải đặt hai cái hải-dăng ở vịnh Bắc-kỳ ? Hai cái hải-dăng ở vào chỗ nào trong vịnh ?

Vì trong vịnh Hạ-long và Khoái-tử-long có nhiều núi đá mọc lởm chởm, tàu thuyền đi lại khó, nên phải đặt hai cái hải-dăng để ban đêm tàu thuyền biết đường vào bến. Hai cái hải-dăng ấy, một cái ở quần đảo Norway, một cái ở cù-lao Hon-đâu.

— Khi-hậu ở Bắc-kỳ thế nào ?

Bắc-kỳ là xứ nóng, mùa hè hàn-thủ-biều lên đến 30 độ, mùa đông xuống đến 15 độ. Trong mùa gió nồm thì hay có dông bão ; về tháng hai tháng ba thường có mưa phún. Ở trung-châu thì khi-hậu tốt lành, còn ở miền thượng-du khí-hậu độc lắm, người dưới trung-châu lên hay mắc phải bệnh sốt rét ngã nước.

— Bắc-kỳ có những sông nào to nhất ?

Sông Hồng-hà và sông Thái-bình.

— Tại sao gọi là Hồng-hà ?

Vì nước sông ấy có đất phù-sa l攢 vào nên sắc hơi đỏ.

-- Sông Hồng-hà phát nguyên từ đâu và chảy qua những tỉnh nào ?

Từ tỉnh Vân-nam bên Tàu, chảy qua Lao-kay, Bảo-hà, Yên-bay, Việt-trì, Sơn-tây ; đến đó chia làm hai ngành : ngành nhỏ gọi là sông Đáy chảy qua Phủ-lý và Ninh-binh : ngành to là sông Nhị-hà

chảy qua Hanoi, Hưng-yên, Thái-bình rồi ra bể  
(cửa Ba-lạt, cửa Lạc, cửa Trà-lý).

-- *Sông Hồng-hà có mấy sông nhánh? Là những sông nào?*

Hai sông nhánh : ở hữu ngạn, sông Đà-giang, sông Bờ hay Hắc-giang chảy qua Lai-châu, Chợ-bờ Hòa-bình ; ở tả ngạn, sông Lô-giang, sông Thao hay Thanh-giang chảy qua Hà-giang, Tuyên-quang.

-- *Hai sông nhánh của sông Hồng-hà phát nguyên từ đâu và đến đâu thì nhập vào sông ấy?*

Từ Vân-nam bên Tàu ; đến Việt-trì thì nhập vào sông Hồng-hà.

-- *Những sông nào hợp thành sông Thái-bình?*

Sông Cầu, sông Thương và sông Lục-nam hợp lại ở Phả-lại.

-- *Sông Cầu phát nguyên từ đâu và chảy qua những đâu?*

Từ Bắc-kạn, chảy qua Bắc-kạn, Thái-nguyên, Đáp-cầu.

-- *Sông Thương phát nguyên ở đâu và chảy qua đâu?*

Ở Lạng-sơn chảy qua Phủ-lạng-thương.

-- *Sông Lục-nam phát nguyên ở đâu và chảy qua đâu?*

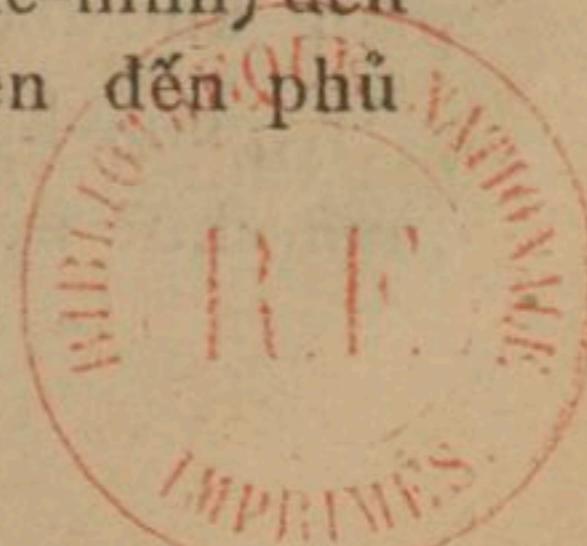
Ở Quảng-yên, chảy qua Quảng-yên, Lục-nam.

-- *Sông Thái-bình chảy ra bể bởi những cửa gì?*

Cửa Nam-triệu, cửa Cẩm, cửa Lạch-tray, cửa Văn-úc, cửa Thái-bình.

-- *Những sông nào nối sông Hồng-hà với sông Thái-bình?*

Sông Luống chảy tự gần Yên-viên (Bắc-ninh) đến Phả-lại và sông Luộc chảy tự Hưng-yên đến phủ Ninh-giang.



-- Ở phia bắc có những sông nào ?

Sông Bằng-giang chảy qua Cao-bằng và sông Kỳ-cùng chảy qua Lạng-sơn, Na-sầm, Thất-khê đều là phụ-lưu của sông Tây-giang nước Tàu.

b). — CHÍNH-TRỊ

-- Bắc-kỳ được độ bao nhiêu người ? Là những người gì ?

Non 7 triệu. Phần nhiều là người Việt-Nam ở trung châu và một số ít dân mọi rợ là Mường, Mán, Thổ, Mèo, Nùng ở miền rừng núi, cùng những người ngoại-quốc như người Pháp, Nhật, Trung-hoa.

— Bắc-kỳ thuộc quyền nước Pháp bảo-hộ từ năm nào ?

Năm 1884.

— Việc chính-trị bǎn-xír tổ chức thế nào ?

Xã hợp thành tổng, tổng hợp thành huyện hay phủ (trên thượng-du gọi là châu); huyện, phủ hợp thành tỉnh. Ở xã có lý-trưởng và hội-đồng hương-chinh gồm chánh-phó hương-hội, thư-ký, thủ-quĩ, thủ-bạ, tộc-biều; ở tổng có chánh-tổng; ở huyện có quan tri-huyện; ở phủ có quan tri-phủ, ở châu có quan tri-châu; ở tỉnh có quan tổng-đốc hay tuần-phủ và án-sát

— Việc chính-trị Pháp tổ-chức thế nào ?

Đầu tỉnh có quan công-sứ, lại có quan phó-sứ, quan tham-tà, quan lục-lộ, quan thương-chinh, quan kho-bạc, quan thanh-trá các học-đường, quan giám-binh, quan kiểm-lâm, vân vân. Những quan-chức ấy lại thuộc quyền những quan chánh

giám-đốc ở Hanoi. Các quan ấy lại thuộc quyền quan thống-sứ là quan thủ-hiến ngài ở Hanoi và cai-trị cả xứ Bắc-kỳ có hội-đồng bảo-hộ và tư-vấn nghị-viện giúp việc.

— *Bắc-kỳ chia làm mấy tỉnh, mấy thành-phố và mấy đạo quan binh ?*

23 tỉnh, 4 thành-phố (Hanoi, Hải-phòng, Nam-dịnh, Hải-dương) có hội-đồng thành phố và quan đốc-lý quản-trị. 4 đạo quan-binhan (Hải-ninh, Cao-bằng, Hà-giang, Lai-châu) có quan binh cai-trị.

c) — KINH-TẾ — CÁC SẢN VẬT

— *Ở Bắc-kỳ, đâu có mỏ than ?*

Đông-triều, Quảng-yên, Hồngay, Cái-bầu.

— *Ở đâu có mỏ kẽm ?*

Làng-hít (Thái-nguyễn), Tuyên-quang, Bắc-kạn, Than-mọi.

— *Ở đâu có mỏ sắt ?*

Nguyên-bình (Cao-bằng) Lao-kay, Thái-nguyễn.  
Đông-triều.

— *Ở đâu có mỏ đồng ?*

Vạn-yên (Đà-giang).

— *Ở đâu có mỏ vàng, mỏ chì lẫn bạc ?*

Bắc-kạn.

— *Ở Bắc-kỳ, đâu nhiều rừng và rừng có gì ?*

Trên miền thượng-du. Có lâm-sản : 1· gỗ bồ-dề  
để làm diêm ; 2· gỗ lim, gội, de, sến, gụ, vàng-tâm  
để đóng đồ và làm nhà ; 3· mây, tre ; 4· nhựa

cao-su, củ nâu, sơn, hồi, nhựa thông, cánh-kiến, đậu-khấu, vân vân.

— *Ở Bắc-kỳ, dân gian hay giồng gì?*

Nhất là lúa để lấy gạo ăn. Sau đến màu như : 1· ngô rau, khoai lang, khoai sọ, sắn, hoàng-tinh, mía, cà-phê, chè, thuốc lá, để ăn, uống, hút ; 2· bông, đay, cói để dệt ; 3· thầu dầu, vừng lạc để lấy dầu.

— *Ở Bắc-kỳ, tỉnh nào nuôi nhiều trâu, bò, ngựa ?*

Yên-báy, Bắc-kạn, Bắc-giang, Cao-bằng.

— *Kể những kỹ-nghệ to-tát của người Âu-châu ở Bắc-kỳ.*

Nhà máy gạch, máy xi-măng, máy khuy trai, máy diêm, máy cưa, máy giấy, máy gạo, máy rượu, máy tờ, máy sợi, máy xà-phòng, máy dầu, máy thuốc lá, máy thuộc da, máy nước, máy điện, máy in, xưởng đóng tàu.

-- *Kể những kỹ-nghệ của người mình.*

Ngoài những kỹ-nghệ nhỏ như làm gạch ngói, đồ gốm và đúc đồng, dệt chiếu cùng những mỹ-nghệ như nghề thêu, nghề khám, nghề chạm, nghề kim-hoàn, người mình cũng có nhiều nhà máy ở Hanoi và Hải-phòng như xưởng làm thủy-tinh, xưởng thuộc da, nhà máy sợi. Ít lâu nay lại thêm được nghề làm ghế mây kiều Thonet, làm mũ, làm đèn.

— *Xứ Bắc-kỳ xuất cảng những gì ?*

Gạo, ngô, quặng mỏ, da, cà-phê, chè, tơ sang Pháp ; gạo than mỏ, chiếu, cá, bông sang Tàu.

— Xứ Bắc-kỳ nhập-cảng những gì ?

Ở Pháp mang vào : vải dệt sẵn, đồ uống, loài-kim đã chế rồi, máy-móc, đồ hộp ; ở Tàu man sang : vàng diệp, dầu hỏa, đồ sứ, chè, a-phiến.

#### d) KINH-TẾ — ĐƯỜNG GIAO-THÔNG

— Người Pháp đã mở-mang đường giao-thông trên bộ thể nào ?

Đường giao-thông mở mang ra nhiều. Có đến 8900 kilomètres đường, trong số ấy có đến 750 km. lát đá và chạy ô-tô được. Ngót 900 kilomètres đường hỏa-xa. Đường xe điện ở Hanoi và từ Hanoi đến Hà-đông. Đường điện-báo khắp trong nước. Lại mời đặt đường điện-thoại (máy nói) ở các thành-phố lớn.

— Ở Bắc-kỳ có mấy đường xe-lửa ? Là những đường nào ? Đi qua những đâu ?

1· Haiphong-Vân-nam, dài 857 kilomètres, nhưng 390<sup>km</sup> ở địa phận Bắc-kỳ, qua Hải-dương, Hanoi, Phúc-yên, Vĩnh-yên, Việt-trì, Phú-thọ, Yên-bay, Lao-kay.

2· Hà-nội, Na-sầm dài hơn 200 km. qua Bắc-ninh, Bắc-giang, Lạng-sơn.

3· Hanoi-Vinh (325 km) qua Phủ-lý, Nam-định Ninh-bình.

— Những đường cái lớn có thể đi ô-tô được là những đường nào ?

Những đường nối Hanoi với : Cao-bằng, Hà-giang, Lao-kay, Huế, Hai-phong, Hon-gay, Lạng-sơn.

--- Đường nào thông Bắc-kỳ với Ai-lao ?

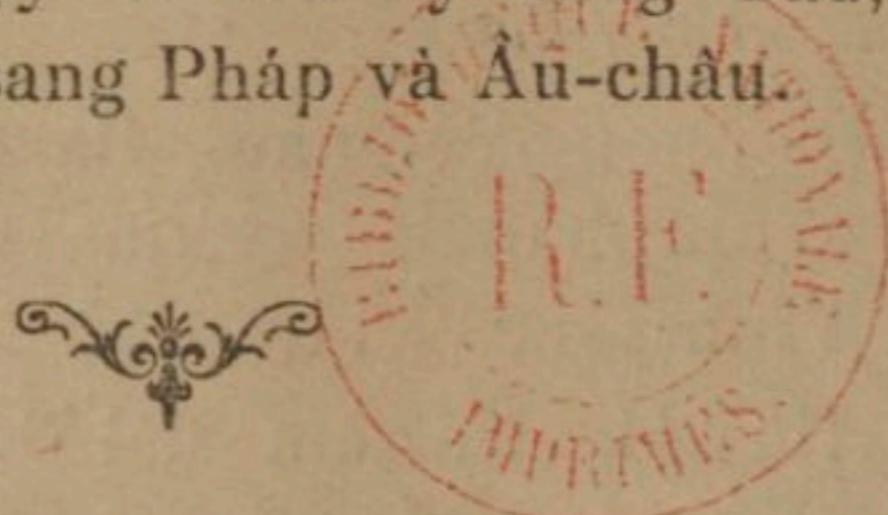
Từ Hưng-hóa đến Sơn-la, Điện-biên-phủ, Lai-châu. — Từ Suối-dút đến Sầm-nura.

— Những đường thủy có nhiều không ? Là những đường nào ?

Nhiều hơn đường bộ, tàu thuyền ngược xuôi khắp miền trung-châu trên sông Hồng-hà và Thái-bình. 1. Từ Hanoi xuống Hải-phòng, lên Sơn-tây, Việt-trì và rẽ ra Chợ-bờ hay lên Tuyên-quang ;  
— 2. Từ Hanoi xuống Nam-định. — Từ Hải-phòng ra Hongay; Mong-cay ; xuôi Nam-định ; lên Đáp-cầu ; — Từ Nam-định vào Bến-thủy, ra Hải-phòng.

— Kê những đường tàu bě ở Bắc-Kỳ.

Những tàu bě của hãng Messageries Maritimes và Chargeurs réunis chạy từ Bắc-kỳ sang Tàu, vào Trung-kỳ, Nam-kỳ, sang Pháp và Âu-châu.



# MỤC-LỤC

## I. — Cách-trí

Số bài

Số trang

1. —	Động-vật. Nói về loài người : a) Bộ xương người. — b) Sự tiêu-hóa. — c) Sự hô-hấp. — d) Sự tuần-hoàn. — e) Sự tiết độc. — f) Ngũ-quan. — g) Bộ thần-kinh . . . . .	5
	Nói về loài vật : a) Động vật có xương : Thú. — b) Động vật có xương : Cầm diều. — c) Động vật có xương : Loài cóc nhái. — d) Động vật có xương : Cá. — e) Động vật có xương : Loài bò-lê. — f) Động vật không xương. . . . .	10
2. —	Thực-vật : a) Thân, rễ, lá. — b) Cây nuôi minh. — c) Cây sinh sản : hoa, quả . . .	16
3. —	Khoáng-vật. — a) Các thứ đá. — b) Kim-loại.	19
4. —	Những sức mạnh của Tạo-hóa. — a) Ba thề- trạng các vật. — b) Nước. — c) Không-khí. — d) Nhiệt . . . . .	22

## II. — Vệ-sinh

1. —	Về thân-thề . . . . .	26
2. —	Về đồ ăn đồ uống. . . . .	28
3. —	Về nhà ở. . . . .	29
4. —	Chữa vài cái nạn bất thường. . . . .	30
5. —	Các bệnh truyền-nhiễm. . . . .	33

## III. — Canh-nông

1. —	Đất giồng giọt . . . . .	35
2. —	Cách làm đất . . . . .	36
3. —	Đồ bón cây . . . . .	36
4. —	Việc giồng thay đổi cây. . . . .	37
5. —	Cách tát nước vào. . . . .	37
6. —	Cách tháo nước ra . . . . .	38

Số bài	Số trang
7. — Việc vun-xới cho cây. . . . .	38
8. — Sự giữ cho mùa màng khỏi hại. . . . .	38
9. — Những cây thường giồng . . . . .	30
10. — Rừng rú. . . . .	30

#### **IV. — Một vài kĩ-nghệ bản xứ**

1. — Kéo sợi và dệt vải . . . . .	40
2. — Kéo tơ, dệt lụa. . . . .	40
3. — Nghề thêu. . . . .	41
4. — Nghề khambil . . . . .	41
5. — Các nghề mọn khác . . . . .	42

#### **V. — Mục-súc**

1. — Giống vật đẽ kéo . . . . .	42
2. — Giống vật nuôi đẽ ăn thịt. . . . .	43
3. — Gia-súc. . . . .	44
4. — Cách gây giống. . . . .	44
5. — Vệ-sinh về cách phòng các bệnh-tật . . . . .	45

#### **VI. — Luân-lý**

1. — Gia-tộc luân lý. — a) Đạo làm con ở với cha mẹ. — b) Thờ kính tổ-tiên. — c) Ở với họ hàng d) Ở với anh em chị em. — e) Sự sum-hợp Trong gia tộc f) Ở với tội tớ. . . . .	48
2. — Học-đường luân-lý. — a) Sự đi học. — b) Bỗn-phận ở với thầy. — c) Bỗn phận ở với bạn học. — d) Tinh hạnh người học-trò. . . . .	51
3. — Bản-thân luân-lý. — a) Bỗn phận đối với thân mình. — b) Nói về cảm tình. — c) Nói về trí-tuệ. — d) Nói về ý-chí. — e) Đối với của ngoại-vật. . . . .	55

### III

Số bài	Số trang
4. — Xã-hội luân-lý. — a) Bỗn phận mình ở trong xã-hội. — b) Công bằng và nhân ái. — c) Bỗn phận đối với cầm-thú. — d) Nghĩa vụ đối với nước. . . . .	61

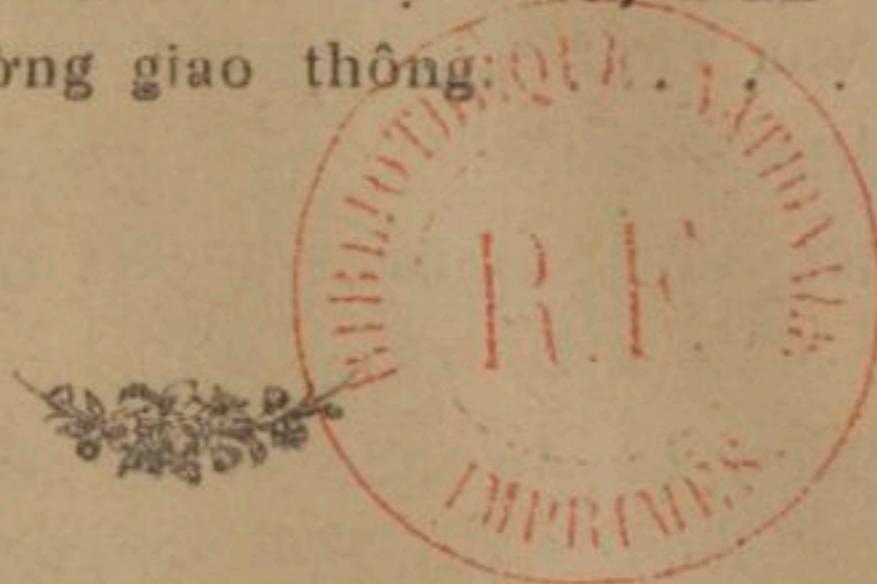
### VII. — Lịch-sử

1. — Nhà Hùng-bàng. — a) Nòi giống người Việt-nam. — b) Truyền đẻ trăm con gai. — c) Nước Văn-lang. — d) Truyền Sơn-tinh và Thủ-tinh . . . . .	65
2. — Nhà Thục. — a) Truyền xây Loa-thành. . . . .	67
3. — Nhà Triệu. . . . .	68
4. — Nội-thuộc nước Tàu (111 tr. th. ch. g. s. — 968 s. th. ch. g. s.) . . . . .	69
5. -- Thời kỳ tự chủ. — a) Trưng-Trắc. — b) Tiền-lý (Lý-Bôn 544—602) . . . . .	70
6. — Nhà Ngô. — a) Họ Khúc làm tiết độ-sứ. — b) Ngô-Quyền . . . . .	71
7. — Nhà Đinh (968-980) . . . . .	72
8. — Nhà Tiền-Lê (980-1000) . . . . .	73
9. — Nhà Hậu Lý (1010-1225). . . . .	74
10. — Nhà Trần (1225-1400). . . . .	75
11. — Nhà Lê (1428-1786) — a) Mười năm bình định. — b) Các vua có danh tiếng. — c) Nhà Mạc. — d) Sự khôi phục nhà Lê. — e) Nhà Trịnh và nhà Nguyễn. — f) Nhà Tây sơn. . . . .	78
12. — Nhà Nguyễn. . . . .	83

Số bài	Số trang
13. — Những vua kế-vị đế Gia-long và sự giao thiệp với nước Pháp. — a) Người Pháp bảo hộ nước Nam. — b) Công việc của nhà nước bảo-hộ . . . . .	84

### VIII. — Địa-đư

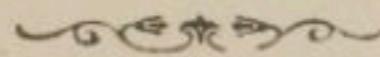
1. — Các tỉnh lân-bàng với tỉnh mình . . . . .	89
2. — Đông-pháp. — a) Hình-thể. — b) Chính-trị. — c) Kinh-tế. . . . .	90
3. — Bắc-kỳ. — a) Hình-thể. — b) Chính-trị. — c) Kinh-tế: — Các sản-vật. — d) Kinh-tế. f) Các đường giao thông; . . . . .	95



# TÂN-DÂN THƯ-QUÁN

29, Phố Hàng Bông-Đêm

HANOI



## Những tiêu-thuyết bán-buôn của bản-quán :

Tái-sinh-duyên — Tiền-biên và Hậu-biên . . .	1\$8)
Tục Tái-sinh-duyên — — — — . . . . .	1,80
Anh-hùng-náo — Trọn bộ . . . . .	1, 25
Tục Anh-hùng-náo. — . . . . .	1, 10
ong-phương-kỳ-duyên . . . . .	0,90
lục-mẫu-đơn -- Từ thứ 1 đến thứ 4 . . . . .	1,00
Phấn-trang-lâu I. . . . .	0,60
Thiên-phương-nhật-dàm -- hết . . . . .	0,90
Bạch-mẫu đơn --- Trọn bộ . . . . .	1,14
Tổ tâm (Tâm-lý tiêu-thuyết). . . . .	0,35

\*\*

Những tiêu-thuyết trên này bán buôn trừ từ 15 đến 20 phần, tùy thứ sách và tùy số mua nhiều ít. Rất mong rằng các hiệu sách khắp ba-kỳ sẵn lòng chiếu-cố.

\*\*

Ở xa mua lẻ phải tính thêm cước-phi như sau này : những quyển 0\$60 trả lên 0\$20 cước. Những quyển 0\$60 trả xuống 0\$15 cước. Mua nhiều quyển cước rẻ hơn.

TÂN-DÂN THƯ-QUÁN

Le chef legal.—Deux exemplaires à l'ordre du Dr Yeu  
du "Pékin Nguyen-Duc-Muong.  
Mille exemplaires.

Hanoï le 4 Février 1912  
P. Le Durentur

